

Côn Đảo, ngày 10 tháng 10 năm 2024

Thư mời chào giá Mua hóa chất-vật tư y tế
năm 2025-2026

Kính gửi: Các nhà thầu cung cấp Hóa chất - Vật tư y tế

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2024/QH15 ngày 26/3/2023 của Quốc Hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Trung tâm Y tế Quân Dân y huyện Côn Đảo có nhu cầu nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói Mua hóa chất-vật tư y tế năm 2025-2026. TTYT Quân Dân Y huyện Côn Đảo trân trọng kính mời các nhà thầu cung cấp Hóa chất, Vật tư y tế chào giá với các nội dung sau:

1. Danh mục mời chào giá gồm:

- + GÓI SỐ 1: Hóa chất
- + GÓI SỐ 2: Vật tư y tế tiêu hao - Vật tư hỗ trợ chuẩn đoán
- + GÓI SỐ 3: Vật tư nha

(Chi tiết danh mục tại phụ lục 01 đính kèm)

(Chi tiết mẫu danh mục chào giá tại phụ lục 2)

2. Thời gian tham giá chào giá: 10/10/2024 đến ngày hết ngày 20/10/2024, hết thời gian nêu trên tất các thư chào giá gửi đến TTYT Quân Dân Côn Đảo không có hiệu lực.

3. Hình thức nhận báo giá:

- Địa chỉ: Trung tâm Y tế Quân Dân Y Côn Đảo đường Lê Hồng Phong, Khu 5, Côn Đảo, Bà Rịa - Vũng Tàu

- Nhận theo địa chỉ mail khoaduocTTYTcondao@gmail.com.

4. Thông tin liên hệ: số điện thoại Duyên 0907.994.900 hoặc theo địa chỉ mail khoaduocTTYTcondao@gmail.com.

5. Thư chào giá của các nhà thầu, sẽ là căn cứ để bên mời chào giá, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu. Bên chào giá đồng ý cho bên mời chào giá được quyền sử dụng hoặc loại bỏ thư chào giá, mà không phải thông báo về lý do với đơn vị tham gia chào giá.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

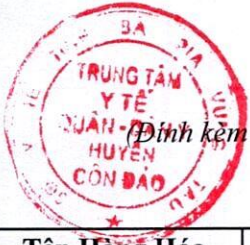
GIÁM ĐỐC



Lê Công Thọ

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC HÀNG HÓA ĐỀ NGHỊ CHÀO GIÁ



Đính kèm Thư mời chào giá ngày 10/10/2024 của Trung tâm Y tế Quận Dân Y huyện Côn Đảo)

STT	Tên Hàng Hóa	Đặc Tính Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng	Ghi Chú
I.HÓA CHẤT						
1	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa(xét nghiệm nồng độ cồn trong máu)	Thuốc thử 1 Herpes Buffer 0.15 mmol/l Na-azide 0.1% Thuốc thử 2 ADH 300 KU/l Na-azide 0.1% Hoặc tương đương	hộp	hộp/2x35 ml	10	
2	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Amylase	Thuốc thử A F120: 12 x 10 ml (dạng lỏng) nắp màu xanh Thành phần: CNP-G3 2,3 mM, NaCl 350 mM, canxi axetat 6 mM, kali thiocyanat 600 mM, đệm Good pH 6,0 100 mM, chất ổn định và các thành phần không phản ứng. Bảo quản tất cả các thành phần ở nhiệt độ 2-8°C..Hoặc tương đương	hộp	12x10 ml	4	
3	Thuốc thử xét nghiệm nhóm máu A	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A500100 1,0ml. Hiệu giá $\geq 1:256$. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485 Hoặc tương đương	lọ	lọ/10 ml	20	
4	Thuốc thử xét nghiệm nhóm máu AB	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A-5E10; B-2D7 1,0ml. Hiệu giá $\geq 1:256$. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485 Hoặc tương đương	lọ	lọ/10 ml	20	

5	Thuốc thử xét nghiệm nhóm máu B	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) B501100 1,0ml. Hiệu giá $\geq 1:256$. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485 Hoặc tương đương	lọ	lọ/10 ml	20	
6	Thuốc thử xét nghiệm nhóm máu D	Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-D BS225 1,0ml. Hiệu giá $\geq 1:128$. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485. Hoặc tương đương	lọ	lọ/10 ml	20	
7	Hóa chất rửa buồng đếm	Thành phần: • Sodium hypochloride < 5,0 % • Sodium hydroxide < 1,0 %. Quy cách: 100 ml dùng được cho máy SYSMEX XP-100	chai	chai/100 ml	24	
8	Hóa chất pha loãng	Thành phần: • Sodium chloride < 0,9 % • Potassium chloride < 0,2 % • Buffer < 0,2 % • Stabiliser < 0,01 %. Quy cách: 20 lít dùng được cho máy SYSMEX XP-100	thùng	thùng/20 lít	24	
9	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa canciun	Thuốc thử A 0505: 2 x 125 ml (dạng lỏng) nắp màu xanh Thành phần: CPC 0,14 mM, 8-quinolinol 26 mM, HCl pH 1,20 Thuốc thử B: 0505: 2 x 125 ml (dạng lỏng) nắp màu đỏ Thành phần: đệm AMP 1 M pH 11,00, chất hoạt động bề mặt. Chuẩn: dung dịch canxi 10 mg/dl - 5 ml Bảo quản tất cả các thành phần ở nhiệt độ 15-25°C. Hoặc tương đương	hộp	hộp/4x125 ml	4	

10	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa CKMB	"R1: Imidazole buffer, pH 6.1 125 mmol/l; Glucose 25 mmol/l; Magnesium acetate 12.5 mmol/l; EDTA 2 mmol/l; N-acetyl-L-cysteine 25 mmol/l; NADP 2.4 mmol/l; Hexokinase > 6.8 U/ml; kháng thể kháng CK R2: ADP 15.2 mmol/l; D-glukoso-6-phosphate-dehydrogenase > 8.8 U/ml; Creatine phosphate 250 mmol/l; AMP 25 mmol/l; Diadenosine pentaphosphate 103 μ mol/l" Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hoặc tương đương	hộp	hộp/110 ml R1:2 X 44 ML , R2:2 x 11 ML	4	
11	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa CK NAC	"R1: Imidazole buffer, pH 6.1 125 mmol/l; Glucose 25 mmol/l; Magnesium acetate 12.5 mmol/l; EDTA 2 mmol/l; N-acetylcysteine 25 mmol/l; NADP 2.4 mmol/l; Hexokinase > 6.8 U/ml R2: ADP 15.2 mmol/l; D-glukoso-6-phosphate-dehydrogenase > 8.8 U/ml; Creatine phosphate 250 mmol/l; AMP 25 mmol/l; Diadenosine pentaphosphate 103 μ mol/l" Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hoặc tương đương	hộp	hộp/110 ml R1:2 X 44 ML , R2:2 x 11 ML	4	
12	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Creatinine	Thuốc thử A 2 x 100 ml (dạng lỏng) nắp xanh Thuốc thử B 2 x 100 ml (dạng lỏng) nắp đỏ Thành phần trong xét nghiệm: axit picric 14 mM, NaOH 0,18 M, natri tetraborat 10 mM, chất hoạt động bề mặt. Chuẩn: creatinin 2 mg/dl - 5 ml Bảo quản tất cả các thành phần ở nhiệt độ 15-25°C. Hoặc tương đương	hộp	hộp/4x100 ml	12	
13	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Cholesterol	Thuốc thử A F400: 4 x 100 ml (dạng lỏng) nắp màu xanh Thành phần: Đệm Good pH 7,20, natri cholate 8 mM, CHE \geq 400 U/l, CHOD \geq 200 U/l, POD \geq 500 U/l, 4-AAP 0,6 mM, 4-chlorophenol 2 mM. Chuẩn: dung dịch cholesterol 200 mg/dl - 5 ml Bảo quản tất cả các thành phần ở nhiệt độ 2-8°C. Hoặc tương đương	hộp	hộp/4x100 ml	10	

14	Hóa chất xét nghiệm huyết học ly giải hồng cầu	Thành phần: - Potassium Cyanide < 0,05 % - Detergent < 5,3 % - Quaternary Ammonium Salt < 5,0 % Dùng được cho máy Celltac α MEK-6420K	chai	chai/500ml	24	
15	Hóa chất xét nghiệm huyết học rửa	Thành phần: - sodium chloride < 0,9% - Detergent < 1,1% - Buffer < 0,3% - Stabiliser < 0,3% - Dye < 0,0001 % Dùng được cho máy Celltac α MEK-6420K	thùng	thùng/5 lít	24	
16	Hóa chất xét nghiệm huyết học pha loãng	Thành phần: - Sodium Chloride < 0,9 % - Sodium Sulphate < 1,2 % - Buffer < 1,1 % - stabiliser < 0,01 % Dùng được cho máy Celltac α MEK-6420K	thùng	thùng/20 lít	24	
17	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Direct Bilirubin	Thuốc thử A F500: 8 x 50 ml (dạng lỏng) nắp màu xanh Thành phần: natri clorua 0,26 M, EDTA 0,1 mM. Thuốc thử B F500: 2 x 50 ml (dạng lỏng) nắp màu đỏ Thành phần: EDTA 0,1 mM, diazotized 2,4-dichloroani-line 0,1 mM, axit clohydric 0,18 M. Bảo quản tất cả các thành phần ở nhiệt độ 2-8°C. Hoặc tương đương	hộp	hộp/10x50 ml	4	

18	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Gamma-GT	Thuốc thử A F400: 8 x 40 ml (dạng lỏng) nắp xanh Thuốc thử B F400: 2 x 40 ml (dạng lỏng) nắp đỏ Thành phần trong xét nghiệm: Đệm Tris 100 mM pH 8,25, glycil-glycine 100 mM, L-Glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide 4 mM. Bảo quản tất cả các thành phần ở nhiệt độ 2-8°C. Hoặc tương đương	hộp	hộp/8x50 ml	4	
19	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa GLUCOSE	Thuốc thử A F400: 4 x 100 ml (dạng lỏng) nắp màu xanh Thành phần: đệm phosphat pH 6,50 220 mM, GOD \geq 15000 U/l, POD \geq 500 U/l, 4-AAP 1 mM, phenol 10 mM, chất hoạt động bề mặt. Chuẩn: dung dịch glucose 100 mg/dl - 5 ml Bảo quản tất cả các thành phần ở nhiệt độ 2-8°C. Hoặc tương đương	hộp	hộp/4x100 ml	12	
20	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa GOT/AST	Thuốc thử A F400: 8 x 40 ml (dạng lỏng) nắp xanh Thuốc thử B F400: 2 x 40 ml (dạng lỏng) nắp đỏ Thành phần trong xét nghiệm: Đệm Tris 80 mM pH 7,65, L-aspar-tate 240 mM, 2-Oxoglutarate 12 mM, NADH 0,18 mM, MDH \geq 600 U/l, LDH \geq 900U/l. Bảo quản tất cả các thành phần ở nhiệt độ 2-8°C. Hoặc tương đương	hộp	hộp/8x50 ml	10	
21	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa GPT/ALT	Thuốc thử A F400: 8 x 40 ml (dạng lỏng) nắp màu xanh Thuốc thử B F400: 2 x 40 ml (dạng lỏng) nắp màu đỏ Thành phần trong xét nghiệm: Đệm Tris 100 mM pH 7,15, L-Ala-nine 500 mM, 2-Oxoglutarate 15 mM, NADH 0,18 mM, LDH \geq 1700 U/l. Bảo quản tất cả các thành phần ở nhiệt độ 2-8°C. Hoặc tương đương	hộp	hộp/8x50 ml	10	

22	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa HDL Direct	<p>Thuốc thử A: 3 x 20 ml (dạng lỏng) nắp xanh Thành phần: 25 mmol/l đệm Good, pH 6,8 chứa cholesterol esterase 5 kU/l, cholesterol oxidase 5 kU/l, HDAOS 0,64 mM và catalase 1 MU/l.</p> <p>Thuốc thử B: 1 x 20 ml (dạng lỏng) nắp đỏ Thành phần: 25 mmol/l đệm Good, pH 7,0 chứa 4-aminoantipyrine 3,4 mM, POD 20 kU/l và chất ổn định không phản ứng. Bảo quản ở nhiệt độ 2-8°C. Không đông lạnh. Hoặc tương đương</p>	hộp	hộp/4x20 ml	4	
23	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa IRON CRX	<p>Thuốc thử A 0100: 2 x 50 ml (dạng lỏng) nắp màu xanh Thành phần: chromazurol-B 0,13 mM, CTMA-bromide 0,82 mM, đệm acetate pH 4,75. Chuẩn: dung dịch sắt (III) 200 μg/dl - 5 ml Bảo quản tất cả các thành phần ở nhiệt độ 15-25°C. Hoặc tương đương</p>	hộp	hộp/2x50 ml	4	
24	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa LDL Direct	<p>Thuốc thử A: 3 x 20 ml (dạng lỏng) nắp xanh Thành phần: 25 mmol/l đệm Good, pH 6,8 chứa cholesterol esterase 5 kU/l, cholesterol oxidase 5 kU/l, HDAOS 0,64 mM và catalase 1 MU/l.</p> <p>Thuốc thử B: 1 x 20 ml (dạng lỏng) nắp đỏ Thành phần: 25 mmol/l đệm Good, pH 7,0 chứa 4-aminoantipyrine 3,4 mM, POD 20 kU/l và chất ổn định không phản ứng. Bảo quản ở nhiệt độ 2-8°C. Không đông lạnh. Hoặc tương đương</p>	hộp	hộp/4x20 ml	4	
25	Hóa chất xét nghiệm huyết học ly giải hồng cầu	<p>Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sodium chloride < 0.58 % - Org. Acid < 0.25 % - Quaternary Ammonium Salt < 4.2 % <p>Quy cách: 500 ml dùng được cho máy SYSMEX XP-100</p>	chai	chai/500 ml	24	

26	Hóa chất nội kiểm huyết học	<p>Chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng huyết học mức cao, thấp và trung bình.</p> <p>Thành phần: Hồng cầu của người và động vật có vú, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu mô phỏng, chất lỏng giống huyết tương với chất bảo quản. Hoặc tương đương</p>	bộ	bộ/3x2.5 ml	12	
27	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Protein Total	<p>Thuốc thử A 0500: 4 x 100 ml (dạng lỏng) nắp màu xanh</p> <p>Thành phần: đồng sunfat 6 mM, natri-kali tartrat 21 mM, kali iodide 6 mM, NaOH 0,75 M.</p> <p>Chuẩn: dung dịch protein 6 g/dl - 5 ml</p> <p>Bảo quản tất cả các thành phần ở nhiệt độ 2-8°C.</p> <p>Hoặc tương đương</p>	hộp	hộp/2x 125 ml	4	
28	Hóa chất kiểm chuẩn sinh hóa	<p>Chất chuẩn chung cho các xét nghiệm sinh hóa chema</p> <p>Hoặc tương đương</p>	lọ	lọ/5 ml	8	
29	Test giang mai (Kit thử nhanh phát hiện kháng thể xoắn khuẩn giang mai (IgM,IgG,IgA)	<p>Phát hiện định tính kháng thể kháng vi khuẩn Giang mai trong huyết tương hoặc huyết thanh trong cơ thể con người.</p> <p>Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh.</p> <p>Qui cách test thử: (Ngang : 0.42cm, chiều dài: 8cm, độ dày: 0.15cm)</p> <p>Độ nhạy $\geq 99\%$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ đặc hiệu $\geq 99\%$. - Độ chính xác $\geq 99\%$. - Ngưỡng phát hiện : 2ng/ml - Độ lặp lại : 100 %. - Độ ổn định: 100% <p>Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C.</p> <p>Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016</p> <p>Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.</p> <p>Hoặc tương đương</p>	test	hộp/50 test	800	

30	<p>Test HIV (Kit thử nhanh phát hiện kháng thể kháng virus HIV 1&2)</p>	<p>Phát hiện định tính kháng thể kháng virus HIV type 1 và type 2. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh Qui cách test thử: (Ngang : 0.42cm, chiều dài: 8cm, độ dày: 0.15cm) - Độ nhạy $\geq 99,8\%$. - Độ đặc hiệu $\geq 99,5\%$. - Độ chính xác $\geq 99,65\%$. - Ngưỡng phát hiện: 2NCU/ml - Độ lặp lại: 100%. - Độ ổn định: 100% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất. Hoặc tương đương</p>	test	hộp/50 test	800	
31	<p>Test ma túy tổng hợp (4 loại)</p>	<p>"Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu. - Mẫu bệnh phẩm: Nước tiểu. Qui cách test thử: (Ngang : 0.42cm, chiều dài: 8cm, độ dày: 0.15cm) Ngưỡng phát hiện: + Morphine: 300 ng/ml + Amphetamine: 1.000 ng/ml + Methamphetamine: 500 ng/ml + THC: 50 ng/ml - Độ nhạy $\geq 99,8\%$. - Độ đặc hiệu $\geq 99,6\%$. - Độ chính xác $\geq 99,7\%$. - Độ lặp lại: 100% - Độ ổn định: 100%. Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất." Hoặc tương đương</p>	test	hộp/25 test	800	

32	<p>Test thử sốt rét (Kit thử nhanh phát hiện và phân biệt kháng nguyên sốt rét chủng Pf/Pv)</p>	<p>Định tính phát hiện sự có mặt của kháng nguyên kí sinh trùng sốt rét P.f / P.v trong máu toàn phần của người nhằm chẩn đoán bệnh sốt rét. Mẫu bệnh phẩm: Máu toàn phần. Qui cách test thử: (Ngang : 0.42cm, chiều dài: 6cm, độ dày: 0.15cm) - Độ nhạy $\geq 98\%$. - Độ đặc hiệu $\geq 98\%$. - Độ chính xác $\geq 98\%$. - Ngưỡng phát hiện: 100 -200 KST/μl . - Độ lặp lại: 100%. - Độ ổn định: 100% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất. Hoặc tương đương</p>	test	hộp/30 test	400	
33	<p>One Step HBsAg Test (Kit thử nhanh phát hiện kháng nguyên virus viêm gan B)</p>	<p>Phát hiện định tính kháng nguyên virus viêm gan B. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh Qui cách test thử: (Ngang : 0.42cm, chiều dài: 8cm, độ dày: 0.15cm) - Độ nhạy $\geq 99,8\%$. - Độ đặc hiệu $\geq 99,9\%$. - Độ chính xác $\geq 99.85\%$. - Ngưỡng phát hiện: 2ng/ml - Độ lặp lại: 100%. - Độ ổn định: 100% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất. Hoặc tương đương</p>	test	hộp/50 test	1.000	

34	Rapid Anti-HCV Test (Test nhanh phát hiện kháng thể viêm gan C)	<p>Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C. Không sử dụng dung dịch đệm. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh. Qui cách test thử: (Ngang : 0.42cm, chiều dài: 8cm, độ dày: 0.15cm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy $\geq 99,8\%$. - Độ đặc hiệu $\geq 99,2\%$. - Độ chính xác $\geq 99,5\%$. - Ngưỡng phát hiện: 2NCU/ml - Độ lặp lại: 100%. - Độ ổn định: 100%. <p>Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất. Hoặc tương đương</p>	test	hộp/50 test	800	
35	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Total Bilirubin	<p>Thuốc thử A F500: 8 x 50 ml (dạng lỏng) nắp màu xanh Thành phần: axit clohydric 0,1 M, chất hoạt động bề mặt. Thuốc thử B F500: 2 x 50 ml (dạng lỏng) nắp màu đỏ Thành phần: axit clohydric 0,1 M, muối 3,5-dichlorophenyl diazonium 2 mM, chất hoạt động bề mặt, chất ổn định không phản ứng. Bảo quản tất cả các thành phần ở nhiệt độ 2-8°C. Hoặc tương đương</p>	hộp	hộp/10x 50 ml	4	
36	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Triglycerides	<p>Thuốc thử A F400: 4 x 100 ml (dạng lỏng) nắp màu xanh Thành phần: Đệm Good pH 6,80, ATP 2 mM, GK > 300 U/l, POD > 1000 U/l, LPL > 1000 U/l, GPO > 2000 U/l, TOPS 3 mM, 4-AAP 0,3 mM, , chất hoạt động bề mặt và chất ổn định. Chuẩn: glycerol tương đương với 200 mg/dl - 5 ml Bảo quản tất cả các thành phần ở nhiệt độ 2-8°C. Hoặc tương đương</p>	hộp	hộp/4x 100 ml	12	

37	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa UREA - UV	<p>Thuốc thử A F400: 8 x 40 ml (dạng lỏng) nắp xanh</p> <p>Thuốc thử B F400: 2 x 40 ml (dạng lỏng) nắp đỏ</p> <p>Thành phần trong xét nghiệm: Đệm CAPSO 8 mM pH 7,60, 2-Oxo-glutarate 7,5 mM, Urease > 8 KU/l, GLDH > 800 U/l, NADH 0,25 mM, chất ổn định.</p> <p>Chuẩn: urê 50 mg/dl - 5 ml</p> <p>Bảo quản tất cả các thành phần ở nhiệt độ 2-8°C.</p> <p>Hoặc tương đương</p>	hộp	hộp/8x 50 ml	10	
38	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Uric Acid	<p>Thuốc thử A F402: 4 x 80 ml (dạng lỏng) nắp xanh</p> <p>Thuốc thử B F402: 1 x 80 ml (dạng lỏng) nắp đỏ</p> <p>Thành phần trong xét nghiệm: đệm phosphat pH 7,0, ADPS ≥ 0,2 mM, 4-aminopyrrole 0,3 mM, uricase ≥ 450 U/l, POD > 2500 U/l, chất hoạt động bề mặt.</p> <p>Chuẩn: axit uric 5 mg/dl - 5 ml</p> <p>Bảo quản tất cả các thành phần ở nhiệt độ 2-8°C.</p> <p>Hoặc tương đương</p>	hộp	hộp/4x 100 ml	10	
II. Vật tư y tế tiêu hao - Vật tư hỗ trợ chuẩn đoán						
1	Ambu bóp bóng hồi sức cấp cứu	<p>Ampu giúp thở người lớn/ trẻ em/ sơ sinh</p> <p>Vật liệu: nhựa PVC cao cấp dùng trong y tế, đạt tiêu chuẩn Châu Âu.</p> <p>Kích thước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Infant - sơ sinh (150ml): ≤ 10kg - Child - trẻ em (350ml) : 10kg - 30kg - Adult - người lớn (800ml): ≥ 30kg <p>Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bóng bóp chất liệu PVC - Phôi giả chất liệu PVC - Mask thở các cỡ - Dây dẫn ô-xy <p>• Có 3 cỡ bóng, mặt nạ: sơ sinh, trẻ em và người lớn.</p>	Bộ	Hộp/1 bộ	25	

2	Bàn chải phẫu thuật	Chất liệu tay cầm nhựa, sợi để chải bằng nhựa mềm dễ dàng chải sạch bụi, chất bẩn bám trong bàn tay, ngón tay, kẽ tay, không làm tổn thương, có thể hấp tiệt trùng sử dụng nhiều lần.	Cái	Hộp/12 cái	40	
3	Băng bột bó 10cm x 2,7m	- Làm từ bột thạch cao liền gạc (Thạch cao \geq 97%, gạc 100% cotton). Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2-4 phút	Cuộn	Thùng 72 cuộn	320	
4	Băng bột bó 15cm x 2,7m	- Làm từ bột thạch cao liền gạc (Thạch cao \geq 97%, gạc 100% cotton). Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2-4 phút	Cuộn	Thùng 72 cuộn	270	
5	Băng bột bó 7,5cm x 2,7m	- Làm từ bột thạch cao liền gạc (Thạch cao \geq 97%, gạc 100% cotton). Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2-4 phút	Cuộn	Thùng 72 cuộn	160	
6	Băng chun, băng đàn hồi các loại, các cỡ	Băng thun màu trắng, sợi polyester, spandex và sợi bông, trọng lượng 90 g/m ² , co giãn \geq 200%, có kiểm tra vi sinh. Chứng nhận MD 92825	Cuộn	Thùng 20 cuộn	200	
7	Băng cuộn, băng cá nhân các loại, các cỡ	Kích thước: 9cm x 2m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.	Cuộn	20 cuộn/ gói	400	
8	Băng keo lụa 2,5cm x 5m (có hộp)	Vải lụa Taffeta hoặc tương đương trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi \geq 44x19,5 sợi/cm, keo Zinc oxide hoặc tương đương không dùng dung môi, lực dính \geq 1,8-5,5 N/cm, có kiểm tra vi sinh.	Cuộn	Hộp 1 cuộn	840	

9	Băng keo vải cá nhân 2cm x 6cm	<p>- Sợi vải đàn hồi: Viscose và polyamide phủ keo oxid kẽm, miếng gạc thấm hút bằng sợi viscose, phủ lớp chống dính polyethylene, thấm hút $\geq 500\%$, lực dính 2,2-9,4 N/cm, có kiểm tra vi sinh.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn CE.</p> <p>- Chứng nhận MD 92825</p>	Miếng	Hộp / 102 miếng	6.900	
10	Băng thun 10cm x 4,5m	Băng thun màu trắng, sợi polyester, spandex và sợi bông, trọng lượng 90 g/m ² , co giãn $\geq 200\%$, có kiểm tra vi sinh. Chứng nhận MD 92825	Cuộn	Thùng 30 cuộn	300	
11	Bao dây camera	<p>1. Ống nylon 18 x 230 cm. Dây buộc 2,2mm x 60 cm</p> <p>2. Túi nylon 9 x 14 cm. Dây buộc 2,2mm x 30cm Màu sắc đồng đều, có độ trong, bề mặt mịn có độ dẻo dai.</p> <p>+ Dây cotton màu trắng, có độ bền cao.</p> <p>Yêu cầu an toàn: Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da.... Được đóng gói trong bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO. Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; chứng nhận CE, GMP;QCVN 01:2017/BCT</p>	Cái	Túi/ 1 cái	200	
12	Bộ bóng đèn cực tím 120cm	<p>ĐÈN CỰC TÍM 120CM 1 BÓNG</p> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <p>+ Nguồn điện : 220 V</p> <p>+ Kích thước : 120 cm</p> <p>+ Máng đèn hình chữ C Inox</p> <p>+ Công suất :30W-40W</p> <p>Bóng đèn cực tím 1M2:220V, 30W- 40W</p>	Bộ	Bộ	15	

13	Bộ bóng đèn cực tím 60 cm	Bóng đèn cực tím Size: 60 cm Máng đèn cực tím 60cm	Bộ	Bộ	40	
14	Bộ đèn đặt nội khí quản	<p>Hoàn hảo và rất bền. Tất cả cán pin và lưới đặt nội khí quản được làm bằng chất liệu tốt và đã qua kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt</p> <ul style="list-style-type: none"> -Với bóng đèn chân không 2,7V đáng tin cậy chiếu sáng tốt vùng thăm khám -Bóng đèn được thiết kế dễ dàng tháo lắp ở đầu lưới -Có thể hấp tiệt trùng lưới ở nhiệt độ 134oC trong vòng 5 phút -Lưới làm bằng thép không gỉ, bề mặt dễ dàng lau chùi. -Thiết kế lưới tiên tiến dễ dàng đặt nội khí quản và cho tầm nhìn tốt -Các cạnh tròn của lưới Macintosh giảm thiểu rủi ro gây thương tổn -Tất cả các lưới đều tương thích với cán pin tuân theo tiêu chuẩn ISO 7376 -Cán tay cầm chắc chắn mạ crôm kim loại -Bề mặt cán có các đường rãnh cho việc sử dụng hợp vệ sinh và cầm nắm trong tay chắc chắn -Cơ bản không bị mài mòn, cố định chỗ nắm cho lưới. -Thay pin đơn giản ở nắp đáy cán pin -Sử dụng 2 pin trung type C -Cán pin đường kính: 28mm -Nắp pin đóng kín ngăn chất lỏng không xâm nhập vào ngăn chứa pin 	Bộ	Bộ	10	
15	Bộ khám ngũ quan	<p>Tính năng kỹ thuật và cấu hình:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đầu đèn khám tai :01 cái 2. Đầu đèn khám mắt:01 cái 3. Đầu khám mũi (Van banh mũi):01 cái 4. Gọng dẫn quang cong khám thanh quản:01 cái 5. Gương soi thanh quản số 3 và số 4: 02 cái 6. Bộ phận kẹp giữ đèn lưới: 01 cái 7. Bóng đèn thay thế trên đèn soi tai: 01 cái 8. Cán pin trung: 01 cái 9. Loa soi tai các cỡ: 01 bộ 10. Hộp đựng: 01 cái 	Bộ	Bộ	5	

16	Bộ rửa dạ dày sử dụng một lần các loại, các cỡ	Công dụng: hỗ trợ trong việc súc, rửa dạ dày bằng một hệ thống khép kín Làm từ mù cao su tự nhiên Size: 28mm (Lớn) & 22mm (Nhỏ) Được đóng gói riêng lẻ trong từng túi	Cái	50 Cái /Thùng	20	
17	Bộ tiêu phẫu	Làm bằng thép, dùng để khám bệnh	Bộ	Bộ	45	
18	Bơm kim tiêm 50ml/cc	- Dùng để tiêm. Đầu kim nhỏ Bơm tiêm nhựa 50ml. - Đốc nhỏ lắp vừa kim tiêm. Piston có khía bề gãy để hủy sau khi sử dụng. Vật liệu làm đốc kim, nắp đậy đầu kim : Là nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế . . Chất liệu làm thân kim tiêm : Thép không gỉ , có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.	Chiếc	1 chiếc/ túi	100	
19	Bơm tiêm (syringe) dùng một lần các loại, các cỡ	- Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml, cỡ kim 26Gx1/2"; gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. Vô trùng, không độc, không gây sốt. Khử trùng 1 lần bằng khí E.O - Chất liệu: thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.	Chiếc	01 chiếc/túi	1.000	
20	Bơm tiêm (syringe) dùng một lần các loại, các cỡ	- Bơm tiêm nhựa liền kim 10 ml, cỡ kim 23G, 25G sắc nhọn. Pít tông có khía bề gãy để hủy sau khi sử dụng. Khử trùng bằng khí EO. Độ dài kim 23G \geq 25mm. Độ dài kim 25G \geq 25mm.	Chiếc	01 chiếc/túi	46.000	
21	Bơm tiêm (syringe) dùng một lần các loại, các cỡ	- Bơm tiêm lấy khí máu động mạch. - Thể tích 1ml, thể tích máu cần lấy 0.6ml. - Loại chất chống đông: Lithium Heparin cân bằng Canxi dạng phun khô. - Hàm lượng chất chống đông: 30 IU. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016. - Có nắp đậy slip-tip. K35	Chiếc	100 chiếc/ thùng	800	
22	Bơm tiêm (syringe) dùng một lần các loại, các cỡ	Bơm tiêm nhựa liền kim 20ml, cỡ kim 23G; 25G. Pít tông có khía bề gãy để hủy sau khi sử dụng; Bề mặt gioăng phẳng.	Chiếc	01 chiếc/túi	1.100	

23	Bơm tiêm (syringe) dùng một lần các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml, cỡ kim 23G; 25G. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng; Bề mặt gioăng phẳng. Vô trùng, không độc, không gây sốt. Khử trùng 1 lần bằng khí E.O - Chất liệu: thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa. 	Chiếc	01 chiếc/túi	16.000	
24	Bơm tiêm (syringe) dùng một lần các loại, các cỡ	Bơm tiêm nhựa 50ml, đốc xi lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng.	Chiếc	01 chiếc/túi	700	
25	Bơm tiêm 3 ml	<ul style="list-style-type: none"> - Bơm tiêm nhựa liền kim 3 ml, cỡ kim 23G, 25G sắc nhọn. - Đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp nhựa đậy. Thân kim làm bằng thép không gỉ có đủ độ cứng, bề mặt nhẵn bóng. - Gioăng (đầu bịt pít tông) kín khít có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. - Không chứa độc tố DEHP. - Đóng gói vô trùng. Dùng để tiêm sử dụng một lần. 	Chiếc	1 chiếc/ túi	18.400	
26	Bông (gòn), bông tằm dung dịch các loại, các cỡ	- Bông y tế 1kg làm từ bông xơ tự nhiên 100% cotton. Sợi mảnh, mềm, không có lẫn các mảnh lá hoặc vỏ hạt; Không mùi.	Kg	Gói / 1 Kg	23	
27	Bông (gòn), bông tằm dung dịch các loại, các cỡ	- Bông xơ tự nhiên 100% sợi cotton đã qua quá trình loại bỏ chất béo và tẩy trắng nên có khả năng thấm hút tốt, bề mặt mịn màng, trơn láng, giảm thiểu tối đa xơ thừa. Bông được tẩy bằng công nghệ Hydrogen Peroxide thân thiện môi trường, không tẩy bằng Clo	Gói	Gói / 100gram	70	
28	Bông (gòn), bông tằm dung dịch các loại, các cỡ	- Làm từ bông y tế thấm nước bông xơ tự nhiên 100% cotton được se thành viên, đường kính: $\varnothing 2\text{cm} \pm 0,5\text{cm}$, chưa tiệt trùng	Kg	1 kg /gói	70	

29	Bông gạc đắp vết thương 6cm x 22cm (túi 50 miếng)	<p>-Thành phần làm từ gạc y tế được dệt từ sợi 100% cotton ở giữa là 1 lớp bông được làm từ bông xơ tự nhiên 100% cotton, độ ẩm dưới 8%, sợi chắc, mịn, không có mùi mốc hoặc mùi khác lạ, hoàn toàn trắng, không dùng chất quang sắc, chỉ có sợi bông, không có loại sợi nào khác. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có Dextrin không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ chìm (tốc độ thấm hút) ≤ 8 giây</p> <p>-Đóng gói: 50 miếng/ gói</p> <p>-Kích thước: 6cm x 22cm.</p> <p>-Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, CE, GMP.</p>	Gói	50 Miếng/ gói	600	
30	Bóng tập thở (1L, 5L)	Làm từ cao su tổng hợp, bóng hình bầu dục có ống thở nhỏ để giúp thực hiện việc thở dễ dàng hơn	Cái	Thùng/50 cái	20	
31	Bông y tế không thấm nước	<p>- 100% bông xơ thiên nhiên, xơ bông cấu trúc đơn bào, thành phần chính Cellulose;</p> <p>- Bông se thành viên phi 20mm;</p> <p>- Bông xốp, mềm mại, thấm hút cực nhanh;</p> <p>- Chỉ tiêu chất lượng nhằm không kích ứng da:</p> <p>+ pH: 5,0÷8,0;</p> <p>+ Độ ẩm $\leq 0,8\%$KL;</p> <p>+ Tốc độ hút nước ≤ 10 giây;</p> <p>+ Hàm lượng canxi $\leq 0,015\%$KL;</p> <p>+ Hàm lượng clorua $\leq 0,005\%$ KL;</p> <p>+ Hàm lượng sulfat $\leq 0,01\%$ KL;</p> <p>+ Tro toàn phần $\leq 0,5\%$ KL;</p> <p>+ Hàm lượng chất tan $\leq 0,5\%$ KL;</p> <p>+ Hàm lượng chất béo $\leq 0,3\%$ KL;</p> <p>+ Đóng gói : 500g/gói hút chân không vừa đủ;</p> <p>- Đạt ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Kg	Gói / 1 Kg	12	

32	Các loại dao, lưỡi dao sử dụng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	<p>Dao phẫu thuật Feather có cả hai loại thép không gỉ và thép carbon không chói tỏa mãi một loạt các nhu cầu của bác sĩ phẫu thuật.</p> <p>- Các lưỡi dao được gói riêng và các gói được tiệt trùng bằng tia Gamma.</p> <p>Feather là một nhà tiên phong trong đổi mới công nghệ và sáng tạo tạo lưỡi dao cực kỳ sắc nét, lưỡi dao bền</p>	Cái	Hộp/ 100 cái	700	
33	Cán dao mổ số 3;4	Chất liệu hợp kim không gỉ, phù hợp với dao mổ theo tiêu chuẩn quốc tế.	Cái	Bịch/1 cái	23	
34	Cân sức khỏe	Cân sức khỏe dễ sử dụng, thiết kế mỏng, đẹp, màu sắc sang trọng, 04 cảm biến cho kết quả đo chính xác.	Cái	Hộp / 1 Cái	7	
35	Cân trọng lượng có thước đo chiều cao	<p>Cân trọng lượng cơ thể và đo chiều cao.</p> <p>- Trọng lượng cơ thể: Max: 120kg Min: 0.5kg</p> <p>- Đo chiều cao: Phạm vi đo 70-190cm Min: 0,5 cm Dung sai ± 0.5cm</p> <p>- Kích thước mặt bàn cân (L × W): 280 × 380 - Kích thước tổng thể (Z × W × H): 950 × 300 × 290mm - Trọng lượng của cân: 14kg</p>	Bộ	Bộ	6	
36	Ca-nuyn(cannula) các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> • Công dụng: duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê. • Được làm từ Polyethylene không độc hại. • Size có sẵn: - Size 0 - 60mm - đen - Size 1 - 70mm - trắng - Size 2 - 80mm - xanh lá - Size 3 - 90mm - vàng - Size 4 - 100mm - đỏ 	Cái	Bịch / 1 cái	115	
37	Chén Inox	- Chén chum inox phi 8*5 Vật liệu bằng thép không gỉ, hấp tiệt trùng ở nhiệt độ cao	Cái	Cái	40	

38	Chỉ khâu gan	Chỉ Caresorb (Polyglactin 910) số 1, dài 100 cm, kim tròn đầu tù 3/8c, dài 65 mm, khâu gan Kim thép 302 phủ silicon	Tép	Hộp / 12 tép	72	
39	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 1, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 40 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon, mũi kim tam giác. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn, hoặc tương đương	Tép	Hộp / 24 tép	240	
40	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn, hoặc tương đương	Tép	Hộp / 24 tép	936	
41	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 20 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon, mũi kim tam giác. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn, hoặc tương đương	Tép	Hộp / 24 tép	336	
42	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon, mũi kim tam giác. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn, hoặc tương đương	Tép	Hộp / 24 tép	336	
43	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon, mũi kim tam giác. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn, hoặc tương đương	Tép	Hộp / 12 tép	48	
44	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ không tan tổng hợp polypropylene số 1, dài 100 cm, kim tròn thân to 1/2c, dài 40 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon, mũi kim tròn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	Hộp / 12 tép	24	
45	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ không tan tổng hợp polypropylene số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 20 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon, mũi kim tròn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, hoặc tương đương	Tép	Hộp / 12 tép	24	

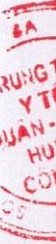
46	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ không tan tổng hợp polypropylene số 2/0, dài 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 26 mm (đóng gói khay nhựa Race Track giảm nhớ hình). Kim thép không rỉ phủ silicon, mũi kim tròn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, hoặc tương đương	Tép	Hộp / 12 tép	48	
47	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ không tan tổng hợp polypropylene số 6/0, dài 60 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC 3/8c, dài 13 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon, mũi kim tròn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, hoặc tương đương	Tép	Hộp / 12 tép	28	
48	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ không tan tự nhiên silk số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon, mũi kim tam giác. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, hoặc tương đương	Tép	Hộp / 24 tép	288	
49	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ không tan tự nhiên silk số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon, mũi kim tam giác. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, hoặc tương đương	Tép	Hộp / 24 tép	552	
50	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ không tan tự nhiên silk số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon, mũi kim tam giác. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, hoặc tương đương	Tép	Hộp / 24 tép	240	
51	Chỉ khâu tiêu chậm các loại, các cỡ	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin , phủ Poly(glycolide-co-L-lactide) và Calcium Stearate, số 0, dài 90 cm, (duy trì sức căng >= 65% sau 14 ngày, tan hoàn toàn 56-70 ngày), kim tròn 1/2c, dài 40 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon, hoặc tương đương Vicryl	Tép	Hộp / 12 tép	135	

52	Chi khâu tiêu chậm các loại, các cỡ	Chi tan tổng hợp đa sợi polyglactin, phủ Poly(glycolide-co-L-lactide) và Calcium Stearate, số 1, dài 90 cm, (duy trì sức căng >=65% sau 14 ngày, tan hoàn toàn 56-70 ngày), kim tròn 1/2c, dài 40 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon tương đương Vicryl	Tép	Hộp / 12 tép	135	
53	Chi khâu tiêu chậm các loại, các cỡ	Chi tan tổng hợp đa sợi polyglactin, phủ Poly(glycolide-co-L-lactide) và Calcium Stearate, số 2/0, dài 75 cm, (duy trì sức căng >= 65% sau 14 ngày, tan hoàn toàn 56-70 ngày), kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon, hoặc tương đương Vicryl	Tép	Hộp / 12 tép	135	
54	Chi khâu tiêu chậm các loại, các cỡ	Chi tan tổng hợp đa sợi polyglactin, phủ Poly(glycolide-co-L-lactide) và Calcium Stearate, số 3/0, dài 75 cm, (duy trì sức căng >=65% sau 14 ngày, tan hoàn toàn 56-70 ngày), kim tròn 1/2c, dài 20 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon hoặc tương đương Vicryl.	Tép	Hộp / 12 tép	110	



55	Chi khâu tiêu nhanh các loại, các cỡ	<p>Chi tan chậm tự nhiên chromic catgut số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon, mũi kim tròn. Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, hoặc tương đương</p>	Tép	Hộp / 24 tép	660	
56	Chi khâu tiêu nhanh các loại, các cỡ	<p>Chi tan chậm tự nhiên chromic catgut số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép không rỉ phủ silicon, mũi kim tròn. Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, hoặc tương đương</p>	Tép	Hộp / 24 tép	55	
57	CIDEX OPA dung dịch khử khuẩn mức độ cao (chai 1 lít)	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate), có que thử, dùng được 75 ngày sau khi mở nắp bình. - Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, Trùng khuẩn lao (Mycobacterium bovis). - Môi trường sử dụng không cần thông khí đặc biệt. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy. - Có chứng nhận tương thích của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi (Olympus, Pentax, GE, Karl Storz.) - Đạt các tiêu chuẩn: EC, ISO 13485, CFS 	Can	Thùng/4 can; Can/3,78 lít	6	

58	Cồn 90 độ	<p>Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cồn (90%) vol; - Nước cất; <p>Công dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sát trùng; - Tẩy vết bẩn thông thường; - Sử dụng để sát khuẩn tay, dụng cụ trong gia dụng, y tế. 	Lít	Can 30 Lít	60	
59	Dao mổ số các cỡ	<p>Dao phẫu thuật Feather có cả hai loại thép không gỉ và thép carbon không chì thỏa mãn một loạt các nhu cầu của bác sĩ phẫu thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các lưỡi dao được gói riêng và các gói được tiệt trùng bằng tia Gamma. <p>Feather là một nhà tiên phong trong đổi mới công nghệ và sáng tạo lưỡi dao cực kỳ sắc nét, lưỡi dao bền</p>	Cái	Hộp/ 100 cái	100	
60	Đầu col vàng	<p>Đầu col vàng (không khóa) Quy cách: 1000 cái / Bịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu nhựa PP, trung tính không phản ứng với hóa chất, màu vàng, dung tích hút 0 - 200ul phù hợp với nhiều loại pipette. 	Cái	Bịch 1000 cái	28.000	
61	Đầu col xanh	<p>Đầu col xanh (có khóa, không khóa) Quy cách: 500 cái/bịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu nhựa PVC, trung tính không phản ứng với hóa chất, màu Xanh, dung tích hút 0 – 1.000ul phù hợp với nhiều loại pipette. 	Cái	Bịch 500 cái	28.000	
62	Dây BouGies ống cook NL	<p>Có thể điều khiển hướng đi thông qua các nút điều khiển trên thân ống. Đầu ống bằng silicone mềm, hạn chế gây tổn thương vùng họng cho bệnh nhân .Đầu cảm quang, giúp xác định vị trí tốt hơn</p>	Chiếc	Gói 1 chiếc	10	
63	Dây BouGies ống cook TE	<p>Có thể điều khiển hướng đi thông qua các nút điều khiển trên thân ống. Đầu ống bằng silicone mềm, hạn chế gây tổn thương vùng họng cho bệnh nhân .Đầu cảm quang, giúp xác định vị trí tốt hơn</p>	Chiếc	Gói 1 chiếc	10	



64	<p>Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, bộ phân phối, cổng chia, ống nối đi kèm)</p>	<p>Dây truyền dịch an toàn, buồng 20 giọt. Cổng tiêm thuốc chữ Y không chứa Latex Màng lọc dịch an toàn Airgaurd 15µm: ngăn 100% bọt khí, tự động đuổi khí và khoá dịch; không cần mỗi dịch cho những lần bơm truyền tiếp theo, không cần mỗi dịch cho mỗi lần truyền tiếp theo Dây dài 180cm, ID3.0mm, OD4.1mm, chất liệu PVC siêu mềm, không DEHP , thay bằng DEHT an toàn Màng lọc 0.2µm có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí Đầu nối vặn xoắn chống rò rỉ (Luer Lock); Khóa lặn chính giọt. Có khóa dừng khẩn cấp. Chịu áp lực lên tới 3bar</p>	Sợi	100 Sợi/ hộp	3.700	
65	<p>Dây dẫn, dây truyền khí các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, ống nối đi kèm)</p>	<p>Được làm từ chất liệu nhựa y tế, mềm dẻo và trơn láng, phù hợp với việc dẫn khí oxy cung cấp cho bệnh nhân. Chiều dài: 40cm, được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng cái. Size: 8 ,10 ,12 ,14 ,16cm</p>	Sợi	Gói/1 sợi	200	
66	<p>Dây garo</p>	<p>Dùng thắt mạch. Chất liệu thun cotton, có khóa nhựa</p>	Sợi	Gói/1 sợi, Hộp /25 cái	230	

67	Dây nối bơm tiêm điện 75cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu bằng nhựa PVC, không độc hại, mềm đàn hồi tốt, không Latex, không chứa DEHP, chịu được áp lực cao 5bar - Độ dài dây 75cm, đường kính 1.0mm/2.5.0mm, 3.0mm/ 4.0mm - Đầu nối khóa ren (lure lock), khóa bảo vệ (cap connector), ống chống xoắn. Hai đầu có khóa vặn an toàn. - Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận quản lý chất lượng ISO 13485:2016, CE - Được tiệt trùng bằng khí EO 100% 	Chiếc	1 chiếc / túi	200	
68	Dây truyền máu	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng để truyền máu và huyết thanh. - Chất liệu nhựa PVC, không gây sốt, không độc hại, có lăn để chỉnh tốc độ truyền máu. - Đặc biệt đầu dây được vát nhọn giúp cho sự thâm nhập được mạnh mẽ và sắc bén. - Buồng nhỏ giọt trong suốt, dễ dàng quan sát và nhanh chóng điều chỉnh mức độ chảy của máu. - Được đóng gói và tiệt trùng riêng lẻ từng bộ dây, an toàn cho người sử dụng. - Màng lọc máu khoảng 200, van thoát khí an toàn và kim tiêm 18G dưới da phủ Silicon. - Có chiều dài tiêu chuẩn ≥ 150cm, kích thước bầu lọc 15ml, có màng lọc Tốc độ truyền khoảng 20 giọt / ml, Đường kính dây ≥ 3mm. - Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock. - Tiệt trùng EO 	Sợi	Bịch/ 10 sợi	100	

AN
 IN
 ĐÀO
 *

69	Đề lưỡi (gỗ, inox, sắt) các loại, các cỡ	<p>Thành phần cấu tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Que đề lưỡi gỗ: Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Gỗ được hấp chín trước khi đưa vào sản xuất và sấy khô, đánh bóng khi ra thành phẩm nên đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) 	Hộp	Hộp 100 que	200	
70	Đèn soi tai	<p>Tính năng kỹ thuật:</p> <p>Đầu đèn soi tai ri-scope L3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiên bản quang học F.O. tuyệt vời với bóng đèn LED 2.5V, nút bấm tháo loa soi tai và thấu kính phóng đại - Sợi quang học cho chùm tia sáng tối ưu và truyền dẫn ánh sáng tốt nhất - Kính quang học kín, xoay 2 chiều với độ phóng đại x3 - Thấu kính độ phóng đại x4 và kính quang học nhỏ mini dễ dàng gắn vào các dụng cụ - Soi họng F.O. tích hợp - Dễ điều khiển nút bấm tháo loa soi tai <p>Cán tay cầm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán pin cầm tay với chức năng điều chỉnh liên tục để điều chỉnh cường độ chiếu sáng là tính năng cơ bản cho sự an toàn của các ca thăm khám. Thiết kế khoa học và cán pin cung cấp khả năng cầm nắm thuận tiện. - Tay cầm kim loại, mạ crôm màu đen, bền chắc - Công kết nối bayonet thiết thực giúp chuyển đổi đầu đèn nhanh chóng. - Thay pin dễ dàng phía bên dưới đầu đèn - Cán pin trung type C, đường kính: 28 mm <p>Cấu hình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> -01 Đầu đèn soi tai ánh sáng LED -01 Cán pin trung 	Bộ	Bộ	9	

71	Đèn soi tai mũi họng	<p>Cấu hình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Đèn đeo đầu chính - 04 Cục pin sạc - 01 Bộ sạc điện - 01 Hướng dẫn sử dụng <p>Tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Băng đeo đầu không dây và cân bằng với ngăn chứa pin gắn sẵn - Chân đoán hiệu quả hơn do hiệu suất chiếu sáng cao đèn LED (140 lumen) và tuổi thọ phục vụ của đèn LED lên đến 50.000 giờ - Tiêu hao năng lượng ít hơn đáng kể và tỏa nhiệt - Kiểu băng đeo đầu với ngăn chứa pin gắn sẵn và jack cắm sạc pin bên trong, có thể gắn 4 viên pin sạc AAA (NiMH) - Vận hành của pin: Khoảng 90 phút với pin sạc - Băng đeo đầu điều chỉnh được - Dễ dàng lau chùi băng đeo đầu với miếng lót bên trong có thể tháo gỡ và giặt - Công tắc On/Off trên ngăn chứa pin - Đèn LED có thể điều chỉnh hội tụ tại khoảng cách 40cm, □ 40 mm – □ 200 mm - LED, 5.700 Kelvin / CRI 93 <p>Thông số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng cách: 400 mm – 200 mm - Độ Lux tối đa: 10.000 – 23.000 - Đường kính quang trường tối đa: 200 mm – 120 	Bộ	Bộ	7	
72	Dung dịch cồn tẩy HCL 3%	<p>Đặc tính: dung dịch tẩy dùng trong nhuộm soi. Chân đoán xét nghiệm vi sinh, tìm vi khuẩn</p>	Chai	Chai/ 100ml	20	
73	Dung dịch fuchsin 0,3%	<p>Đặc tính: dung dịch nhuộm dùng trong nhuộm soi. Chân đoán xét nghiệm vi sinh, tìm vi khuẩn</p>	Chai	Chai/ 100ml	20	
74	Dung dịch Microshield 4% (màu hồng)	<p>Dung dịch rửa tay diệt khuẩn. Thành phần: 20% v / v chlorhexidine gluconate IP dung dịch tương đương với 4% w/v chlorhexidine gluconate, Hương liệu, Các chất hoạt động bề mặt không ion. pH trung tính thân thiện với da. Các chứng nhận: CE, FDA, GLP, GMP, ISO13485, ISO9001, FSC</p>	Chai	Chai/ 500 ml	110	

75	Dung dịch sát khăn tay nhanh	- Chai tròn 500ml, đầu bơm dài 6.5cm dễ dàng thao tác khi sử dụng, sát khuẩn nhanh trong 30s để khô tự nhiên không cần rửa lại với nước, tác dụng diệt 99.9% vi khuẩn S.Aureus, P.aeruginosa, S.flexneri, C.albicans, M.tuberculosis, Bacillus subtilis. thành phần, hàm lượng của hoạt chất: 50%w/w Ethanol +30%w/w Isopropyl Alcohol + 0.5% Chlorhexidine gluconate. Có phiếu kiểm định thành phần của cơ quan chức năng, phiếu khảo nghiệm viện vệ sinh dịch tễ trung ương.	Chai	Chai 500ml	140	
76	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ Herxanios	Thành phần Ortho - Phthalaldehyde 0.55% pH 7.2 -7.8 Purified Water IP - Q.S	Can	5 Lít / Can	20	
77	Dung dịch xanh methylen	Đặc tính: dung dịch nhuộm dùng trong nhuộm soi . Chẩn đoán xét nghiệm vi sinh, tìm vi khuẩn	Chai	Chai/ 100ml	20	
78	Ethanol	Thành phần: - Cồn (70%) vol - Nước cất Công dụng: - Sát trùng - Tẩy vết bẩn thông thường - Sử dụng để sát khuẩn tay, dụng cụ trong gia dụng, y tế	Lít	Can 30 Lít	450	
79	Gạc cầm máu Spongel	- Spongel cầm máu Gelatamp đã tiệt trùng, được tẩm chất colloidal bạc có khả năng sát trùng và đặc tính tương thích sinh học cao. Tăng cường hiệu quả cầm máu, ngăn ngừa nhiễm trùng và xuất huyết hậu phẫu thuật, thúc đẩy tiến trình lành thương. Được sử dụng cầm máu tại chỗ sau nhổ răng, tiểu phẫu.. Có đặc tính tự tiêu trong vòng 4 tuần, đúng với quy trình lành thương và không cần mở lại vết thương.	Viên	Hộp 50 viên	100	
80	Gạc lưới Lipido-colloid không dính vết thương 15cm x 20cm	Gạc lưới Lipido-colloid không dính vết thương, 15cm x 20cm	Miếng	Hộp/ 10 miếng	100	

81	Gạc lưới Lipido-colloid không dính vết thương, 10cm x 10cm	Gạc lưới Lipido-colloid không dính vết thương, 10cm x 10cm	Miếng	Hộp/ 10 miếng	230	
82	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 30cm x 6 lớp vô trùng cản quang	- Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. không tiết trùng.	Miếng	5 Miếng/ gói	2.300	
83	Gạc vaseline 7x40cm	Gạc vaseline dùng để đắp lên vết thương bị bỏng	Gói	Thùng / 100 gói	690	
84	Gạc y tế khổ 0,8m	-Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%, có chỉ số sợi dọc và ngang là 32/1, mật độ sợi ngang dọc 7/8, sợi chắc, mịn, không có mùi mốc hoặc mùi khác lạ, hoàn toàn trắng, không dùng chất quang sắc, chỉ có sợi bông, không có loại sợi nào khác, có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng. -Kích thước: 0,8m -Tốc độ thấm hút \leq 8s -Giới hạn acid - kiềm: Đạt trung tính (Cả hai dung dịch không có màu hồng) -Chất hoạt động bề mặt: < 2mm -Các sợi khác: Không tìm thấy sợi nào bị nhuộm màu -Chất tan trong ether: không quá 0,5% -Chất tan trong nước: không quá 0,5% -Mất khối lượng do sấy khô: không quá 8,0% -Tro sunfat: không quá 0.4%	Mét	1000 mét/ kiện	30.000	
85	Găng tay hữu trùng	- Chiều dài 240mm, độ dày ngón tay nhỏ nhất: 0,08mm, độ dày nhỏ nhất lòng bàn tay: 0,08mm. Trọng lượng và chiều rộng tương ứng: + Size S: (4.6 \pm 0.2)g/chiếc; (89 \pm 5)mm; + Size M: (5.0 \pm 0.2)g/chiếc; (95 \pm 5)mm; Quy cách đóng gói: 50 đôi/hộp, 10 hộp/thùng	Đôi	Hộp/ 50 đôi	70.000	
86	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	- Chiều dài Số 6 1/2, 7, 7 1/2, 8 là 280mm \pm 5mm. Độ dày ngón tay 0,16mm. Tiệt trùng Bằng Khí EO. Quy cách đóng gói: 1 đôi/túi, 50 túi/hộp, 8 hộp/thùng Trọng lượng và chiều rộng tương ứng : + Số 7.0 trong khoảng (9.0-9.3gr)/đôi; (89 \pm 5)mm.	Đôi	Hộp/ 50 đôi	6.900	

87	Gel siêu âm (5 lít)	<p>Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, Không có formaldehyde, Vô khuẩn, không phát hiện vi khuẩn Staphylococcus, Pseudomonas aeruginosa, Tổng số vi sinh vật khi hiếu <10 CFU/g, tổng số nấm <10 CFU/g. Không gây mẫn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5.</p>	Can	Can 5 lít 4 can/thùng	30	
88	Giấy chỉ thị hóa học	<p>* Chỉ thị hóa học hơi nước 1243 được sử dụng để giám sát chất lượng tiệt khuẩn bên trong mỗi gói dụng cụ. Bao gồm một bắc giấy và một viên hóa chất nhạy cảm với hơi nước và nhiệt độ, tất cả được bao bọc trong 1 lớp giấy/màng phim/ lá kim loại. * Dễ đọc kết quả với thiết kế màu sắc sinh động nhìn thấy được qua ô màu xanh lá được đánh dấu "ACCEPT" là đạt hoặc ô màu đỏ được đánh dấu "REJECT" là không đạt. * Mặt sau có màu Trắng / Đỏ: Dễ dàng tìm thấy hơn (ngay cả khi bị lật úp trong khay dụng cụ). * Là chỉ thị tích hợp loại 5 được phân loại theo ISO 11140-1:2014. * Giám sát tất cả 3 biến quan trọng của quá trình tiệt khuẩn: thời gian, nhiệt độ và áp suất (hơi nước).Hiệu suất tương quan với một chỉ thị sinh học. Sản phẩm không chứa chì. * Tiêu chuẩn: ISO, CE, CFS,...(hoặc tương đương)</p>	Túi	500 miếng / túi 2 túi / thùng	4	

89	Giấy chỉ thị nhiệt	<p>* Băng chỉ thị nhiệt 3M™ Comply™ 1322 dùng trong tiết khuẩn hơi nước với mục đích cố định gói dụng cụ chắc chắn và phân biệt gói dụng cụ đã qua tiết khuẩn hay chưa</p> <p>* Mục chỉ thị hóa học, được in theo kiểu sọc chéo, không chứa chì nghĩa là không tạo chất thải nguy hại ra môi trường,</p> <p>* Lớp keo không chứa cao su, dính chắc phù hợp với nhiều loại vải bọc, giấy gói, bao plastic,...</p> <p>* Lớp nền là loại giấy crepe màu be có thể co giãn giúp giảm thiểu tình trạng băng dính bị “bung ra” trong quá trình tiết trùng, có thể viết được lên trên hoặc dán nhãn bằng nhãn in sẵn</p> <p>* Các vạch chỉ thị hóa học sẽ hiển thị sự thay đổi màu sắc trực quan từ trắng nhạt / râm nắng sang nâu sẫm / đen khi tiếp xúc với quy trình tiết trùng bằng hơi nước</p> <p>* Băng chỉ thị nhiệt 3M™ Comply™ 1322 là chỉ thị hóa học tiếp xúc loại 1 theo phân loại của ISO 11140-1:2014. Tiêu chuẩn: ISO, CE, CFS,...(hoặc tương đương).</p>	Cuộn	20 cuộn/ thùng 24mm x 55m	10	
90	Giấy đo điện tim 50mm*30m	Giấy điện tim 1 cần (sọc cam) Kích thước: 50mm x 30m	Cuộn	10 cuộn/ hộp	15	
91	Giấy đo điện tim 63mm*30m	<p>- Dạng cuộn, bề mặt trơn láng có đường kẻ ô vuông, in chi tiết rõ ràng độ nhạy cao.</p> <p>- Sử dụng được cho các hãng trên thị trường Nihon Koden, Fukuda Denshi, Newtech 1503, Neu Cardio E3, ...</p> <p>- Kích thước: 63mm x 30m.</p>	Cuộn	Cuộn/ 63mm x 30m	50	
92	Hộp gòn nhỏ 7.5*6	- Chất liệu inox, hình tròn có nắp, kích cỡ 7,5cm x 6cm	Cái	Cái	20	
93	Hộp Hấp Dụng Cụ 22x13	- Chất liệu inox, hình tròn có nắp, kích cỡ 22cm x 13m	Cái	Cái	5	
94	Hộp Hấp Dụng Cụ 30x20	- Chất liệu inox, hình tròn có nắp, kích cỡ 30cm x 20cm	Cái	Cái	5	
95	Hộp hủy kim	<p>Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, cỡ 6.8 lít</p> <p>- Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng trùng.</p> <p>- Kích thước: 227 x 136 x 310mm</p> <p>- Màu sắc: Màu vàng y tế, nắp đỏ</p>	Thùng	50 Cái/ Bao	250	
96	Hộp Inox chữ nhật số 2 (23*11*5)	- Chất liệu inox, hình chữ nhật nắp rời, kích cỡ 32x16x7 cm	Cái	Cái	20	
97	Hộp Inox tròn 13*15	<p>Hộp Inox tròn</p> <p>Chỉ tiêu kỹ thuật:</p> <p>- Làm bằng inox 304</p> <p>- Kích thước: 13x15cm</p>	Cái	Cái	15	

98	Huyết áp NL	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu quả bóp: Cao su - Van xả khí: Mạ crom - Vạch chia: 20-30 mmHg - Độ chính xác: Huyết áp ± 3mmHg hoặc nhịp tim $\pm 5\%$ - Giới hạn đo: Huyết áp: 0-280 mmHg, Nhịp tim: 40-180 nhịp/phút - Ống nghe: Hệ thống dây dẫn khí làm bằng chất liệu cao su <p>Tích hợp ống nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai. Ống nghe hiện đại nổi bật với cấu tạo dây nghe thể hệ mới</p>	Bộ	Bộ (01 hộp tai + 01 hộp máy)	35	
99	Huyết áp TE	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu quả bóp: Cao su - Van xả khí: Mạ crom - Vạch chia: 20-30 mmHg - Độ chính xác: Huyết áp ± 3mmHg hoặc nhịp tim $\pm 5\%$ - Giới hạn đo: Huyết áp: 0-280 mmHg, Nhịp tim: 40-180 nhịp/phút - Ống nghe: Hệ thống dây dẫn khí làm bằng chất liệu cao su <p>Tích hợp ống nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai. Ống nghe hiện đại nổi bật với cấu tạo dây nghe thể hệ mới</p>	Bộ	Bộ (01 hộp tai + 01 hộp máy)	6	
100	Huyết áp tự động	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình hiển thị: LCD - Nguồn điện: 4 viên pin AAA - Nguyên tắc đo: Phương pháp đo dao động - Vị trí đo: Bắp tay - Khoảng đo: + Huyết áp: 35/55 ~ 135/280 mmHg + Nhịp tim: 40 ~ 199 nhịp / phút - Độ chính xác: + Huyết áp: ± 3 mmHg (0.4kPa) + Nhịp tim: $\pm 5\%$ - Tự động tắt nguồn Sau 1 phút không hoạt động - Bộ nhớ: 90 lần ghi nhớ kết quả - Đo huyết áp tối đa (tâm thu), đo huyết áp tối thiểu (tâm trương) - Đo nhịp tim, Tự động cảnh báo thao tác sai khi đo huyết áp - Tự động bơm khí đầy vòng bít - Cho kết quả sau 15s với những lần thử đúng quy trình thành công. 	Bộ	Bộ (01 Hộp đựng máy + 01 Máy đo huyết áp + 01 Bao quần tay, pin, sạc, HDSD	8	

101	Kely cong có máu	Chất liệu thép không gỉ, dài 24 cm	Cái	Gói / 1 cái	30	
102	Kely cong không máu	Chất liệu thép không gỉ, dài 14 cm, 16cm	Cái	Cái	30	
103	Kely thẳng có máu	Chất liệu thép không gỉ, dài 14 cm, 16cm	Cái	Gói / 1 cái	20	
104	Kéo cắt chỉ các cỡ	- Chất liệu hợp kim không gỉ, thích hợp dùng trong phẫu thuật.	Cái	Gói / 1 cái	30	
105	Kéo Metzenbaum các cỡ	- Chất liệu hợp kim không gỉ, thích hợp dùng trong phẫu thuật.	Cái	Gói / 1 cái	40	
106	Kéo mũi thẳng	- Chất liệu hợp kim không gỉ, sắc bén, thích hợp dùng trong phẫu thuật.	Cái	Gói / 1 cái	60	
107	Kéo mũi thẳng tù, nhọn	- Chất liệu thép không gỉ, một đầu tù, một đầu nhọn dài 18 cm	Cái	Gói / 1 cái	10	
108	Kẹp Kocher	- Panh thẳng có máu 16cm - Thép không gỉ	Cái	Gói/ 1 cái	4	
109	Kẹp rôn sơ sinh	<ul style="list-style-type: none"> • Công dụng: dùng để kẹp dây rốn trẻ sơ sinh. • Chất liệu: ABS, PE, PP. • Màu sắc: Trắng, màu tự chọn. • Kích thước: 5cm. • Tiệt trùng, không chứa DEHP 	Cái	Hộp/ 100 cái	300	
110	Khẩu trang giấy	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh dương - Kích thước 1 hộp: 18.5×9.7×9.5 cm - 4 lớp - Trọng lượng: 200 gram / hộp - Có khả năng lọc các loại khí H₂S, SO₂, CO, NH₃ và lọc bụi cao hơn khẩu trang thông thường hơn 90%. - Thanh tựa mũi có độ đàn hồi cao, giúp cố định khẩu trang và tạo độ kín, ôm trọn khuôn mặt. - Dây đeo chắc chắn, có độ co giãn tốt tạo cảm giác thoải mái khi sử dụng. - Chất liệu kháng khuẩn không thấm nước, thoáng khí, không gây dị ứng da. 	Hộp	Hộp 50 cái	300	
111	Khay hạt đậu	- Làm bằng inox sáng bóng, không rỉ sét, kích thước: khay trung 400ml	Cái	Cái	4	
112	Khay inox 35 x 50 cm	- Mâm inox hình chữ nhật. Kích thước 35cm x 50cm	Cái	Cái	12	

113	Khay inox 30 x40 cm	Chất liệu inox kích thước 30*40*4cm	Cái	Cái	20	
114	Khóa 3 ngã có dây	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bằng chất liệu Polyamide chất lượng cao dùng trong y tế, không gây độc, gây sốt, không gây gập hoặc cháy nước, không DEHP - Kèm dây nối làm bằng PVC 10cm, 25cm trong suốt có khả năng chịu nứt gãy, chịu được áp lực cao 5 bar (72psi). - Khóa ba chạc với 2 đầu nối lure lock có thể điều chỉnh đóng mở được - Chạc ba nòng trơn nhẵn, mũi tên chỉ hướng dòng chảy - Xoay 360 độ không giới hạn - Khử trùng bằng khí EO (Ethylene Oxide) - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016, CE 	Cái	1000 cái/ thùng	100	
115	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùm trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: sử dụng cố định xương đòn trong chấn thương gãy xương đòn, trật khớp cùng đòn - Chất liệu: đệm mút, vải cotton mềm - Cấu tạo: Đai có thiết kế định hình ôm quanh phần xương đòn và nách, Dây đai được thiết kế khóa (băng nhám dính) - Kích thước: kích cỡ tương ứng số đo vòng ngực - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 	Cái	Cái/ Gói	190	
116	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùm trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Làm từ chất liệu mút mật độ cao EVA và Có khóa Velcro, thiết kế gồm 2 mảnh riêng biệt. Hỗ trợ sơ cứu chấn thương đốt sống cổ, treo cổ hoặc căng cổ quá mức, hỗ trợ sau phẫu thuật đốt sống cổ.	Cái	Túi / 01 cái	50	
117	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùm trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Sản phẩm được thiết kế gồm các thanh nẹp hợp kim nhôm, vải cotton thoáng khí và hệ thống băng nhám dính. Có tác dụng sơ cứu cố định sau chấn thương khớp và quanh khớp gối. Hỗ trợ cố định cho các chấn thương ở đùi, cẳng chân	Cái	Túi / 01 cái	70	

118	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùm trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Thanh nẹp được làm bằng hợp kim nhôm, lót bên trong một lớp xốp mềm. Có thể uốn để giữ ngón tay ở đúng vị trí chức năng khi sử dụng. Dùm cố định khớp ngón tay ở vị trí chức năng khi bị chấn thương, cố định và bảo vệ gãy xương đốt tay ngoại biên.	Cái	Túi / 01 cái	30	
119	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùm trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Nẹp Nhôm Cố Định Xương Ngón Tay Công dụng: - Sử dụng cho người bị gãy xương ngón tay, trật khớp, bong gân, sau phẫu thuật và các chấn thương khác - Không ảnh hưởng đến sự cử động của các ngón tay khác - Chất liệu nhôm, có thể uốn cong cho tương thích với ngón tay bệnh nhân. - Khối lượng nhẹ nhưng hiệu quả cố định tốt - Không gây dị ứng, dễ bảo quản và vệ sinh - Sử dụng được tất cả các ngón	Cái	Túi / 01 cái	45	
120	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùm trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Làm từ nhôm và đệm mút, thiết kế theo tư thế điều trị. Dùm cố định khớp ngón tay ở vị trí chức năng khi bị chấn thương.	Cái	Túi / 01 cái	45	
121	Kim lấy thuốc	- Kim: được làm bằng thép không gỉ - Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ, có nắp chụp bảo vệ - Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. - Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế - Sản phẩm đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Chiếc	Hộp 100 Chiếc	11.500	
122	Kim bướm 23G	- Dây dẫn: Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng. - Chiều dài dây: 300mm - Cỡ kim 23G x 3/4", 25G x 3/4" và các cỡ khác theo yêu cầu. - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Chiếc	Hộp 100 chiếc	50	

123	Kim châm cứu Các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Kim châm cứu vô trùng loại dùng 1 lần. - Kim đốc thép y tế không gỉ, dẫn điện tốt. - Đường kính: 0.16-0.45(mm), - Đạt tiêu chuẩn EC và ISO 13485 <p>Ngày sản xuất - Hạn sử dụng được thể hiện trên từng túi</p>	Kim	10 kim / 1 túi; 10 túi / 1 hộp	230.000	
124	Kim kẹp kim 16 cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu thép không gỉ. <p>Tay nắm tròn dễ cầm nắm, chống trơn trượt, Kim mang kim hay còn gọi là Pen mang kim. Kích thước: 14cm, 16cm và 18cm Dùng để giữ, cố định kim khi thực hiện khâu sau khi phẫu thuật.</p>	Cái	Cái	20	
125	Kim kẹp kim 18cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu thép không gỉ. <p>Tay nắm tròn dễ cầm nắm, chống trơn trượt, Kim mang kim hay còn gọi là Pen mang kim. Kích thước: 14cm, 16cm và 18cm Dùng để giữ, cố định kim khi thực hiện khâu sau khi phẫu thuật.</p>	Cái	Cái	20	
126	Kim kẹp kim răng chuột	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu thép không gỉ dài 20 cm, Đầu cặp uốn vòng và có răng mịn, ăn khớp trên một diện tích nhỏ 	Cái	Gói / 1 cái	4	
127	Kim kẹp kim số 20	<ul style="list-style-type: none"> Chất liệu thép không gỉ. <p>Tay nắm tròn dễ cầm nắm, chống trơn trượt, Kim mang kim hay còn gọi là Pen mang kim. Kích thước: 14cm, 16cm và 18cm Dùng để giữ, cố định kim khi thực hiện khâu sau khi phẫu thuật.</p>	Cái	Túi/ cái	4	

128	Kim lồn 24	<p>Kim lồn tĩnh mạch an toàn Size 24G, có cánh, có cõng, chất liệu catheter PUR, có 4 đường cản quang, kích thước 0.7mm * 19mm, tốc độ 22ml/ phút</p> <p>Tiêu chuẩn ISO/CE</p>	Cái	50 Cái/ hộp	900	
129	Kim lồn tĩnh mạch an toàn có cánh có cõng	<p>Kim lồn mạch máu an toàn, có cánh, có cõng</p> <p>- Kim bằng thép không gỉ, phủ silicone, đầu kim 3 mặt vát, sắc bén. Có đầu bảo vệ bằng nhựa</p> <p>_ Catheter chất liệu bằng Fluorinated Ethylene Propylene (FEP), có 4 đường ngầm cản quang</p> <p>_ Kích cỡ:</p> <p>Kim 18G: kích thước 1.2mm * 45mm, tốc độ 100ml phút, màu xanh lá</p> <p>_ Tương thích với các đầu nối của dây truyền, dây nối.</p> <p>- Đóng gói tiệt khuẩn EO</p> <p>- Áp lực 305 psi</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)</p>	Cái	50 Cái/ hộp	200	
130	Kim lồn tĩnh mạch an toàn có cánh có cõng	<p>Kim lồn mạch máu an toàn, có cánh, có cõng</p> <p>- Kim bằng thép không gỉ, phủ silicone, đầu kim 3 mặt vát, sắc bén. Có đầu bảo vệ bằng nhựa</p> <p>_ Catheter chất liệu bằng Fluorinated Ethylene Propylene (FEP), có 4 đường ngầm cản quang</p> <p>_ Kích cỡ:</p> <p>Kim 22G: kích thước 0.8mm * 25mm, tốc độ 38ml/ phút, màu xanh dương</p> <p>_ Tương thích với các đầu nối của dây truyền, dây nối.</p> <p>- Đóng gói tiệt khuẩn EO</p> <p>- Áp lực 305 psi</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)</p>	Cái	50 Cái/ hộp	1.600	

131	Lam kính tron	Size: 25.4x76.2mm, độ mỏng 1-1,2mm, bề mặt tron	Hộp	Hộp/72 miếng	40	
132	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm chưa tiệt trùng (lọ đựng nước tiểu)	Lọ nhựa trong suốt, dung tích 55ml, nắp nhựa màu đỏ, có nhãn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cái	Bịch/100 Cái	11.000	
133	Mask thanh quản 2 nòng	Mask thanh quản là dụng cụ thông khí nhân tạo, bóng bằng silicon mềm, chèn khít hơn 50% so với loại thường, an toàn hơn không làm tổn thương mô mềm.	Cái	Cái	10	
134	Mặt nạ (mask) các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> • Công dụng: là dụng cụ giúp bệnh nhân hấp thu được lượng lớn dung dịch xông một cách hiệu quả và dễ dàng nhất. • Được làm từ chất liệu nhựa PVC. • Kẹp mũi điều chỉnh được. • Mask với 2 dây đeo đàn hồi và ống dài 2m. • Size có sẵn: XS, S, M, L, XL. • Được đóng gói riêng lẻ trong từng túi. 	Cái	Gói/1 cái	100	
135	Máy thử đường huyết	<p>Khoảng đo: 10 mg/dL – 600 mg/dL (0,6 mmol/L – 33,3 mmol/L)</p> <p>Thể tích máu: 1-2µL</p> <p>Thời gian đo: Khoảng 5 giây, nếu bạn cho máu khi que thử nằm trong máy (phụ thuộc vào độ tập trung), khoảng 8 giây nếu bạn lấy que thử ra khỏi máy sau đó cho máu (đo ngoài máy) (phụ thuộc độ tập trung).</p> <p>Nguồn cung cấp: 1 pin (loại CR2032)</p> <p>Tuổi thọ pin: Khoảng 1000 kết quả thử hoặc khoảng 1 năm</p> <p>Tự động tắt nguồn: Sau 30 giây hoặc 90 giây phụ thuộc vào tình hình vận hành.</p> <p>Bộ nhớ: 500 kết quả kiểm tra cùng với ngày và giờ cũng như kết quả đường huyết trung bình trong 7, 14, 30 và 90 ngày</p> <p>Kích thước: 97,8 x 46,8 x 19,1 mm</p> <p>Khối lượng: Không có pin trong máy: khoảng 46 gram</p> <p>Có pin trong máy: khoảng 50 gram</p> <p>Màn hình: Màn hình tinh thể lỏng độ phân giải 96 (LCD)</p> <p>Cổng hồng ngoại: USB (cổng micro B)</p> <p>Hoặc tương đương máy Accu-Chek Performa</p>	Hộp	Hộp (01 máy + 01 bút lấy máu Softclix + 10 kim)	2	

136	Miếng dán điện cực, điện cực dán, đệm điện cực các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Bề mặt kết dính rất chặt chẽ, độ bám dính thích hợp cho da, ngay cả khi da dính tạp chất. • Tính dẫn truyền cao. • Với sự giúp đỡ của các bề mặt tiếp xúc rộng giữa gel và da, đường truyền dẫn điện không bị ảnh hưởng bởi các tác động bên ngoài. 	Miếng	Gói/50 miếng	700	
137	Multistix 10SG(Que nước tiểu) Que thử nước tiểu 10 thông số	<ul style="list-style-type: none"> - Que thử nước tiểu 10 thông số Multistix 10 SG 100 được dùng cho máy phân tích nước tiểu bán tự động Clinitek Status và Clinitek Advantus. - 10 thông số xét nghiệm của que thử nước tiểu Multistix 10SG 100 bao gồm: bilirubin, blood (occult), glucose, ketone (acetoacetic acid), SG, leukocytes, nitrite, pH, protein, urobilinogen. 	Hộp	100 Test/hộp	45	
138	Nạng gỗ	Chất liệu làm bằng gỗ	Cặp	1 Bó/5 cặp	150	
139	Nẹp gỗ	Sản phẩm đã được gia công mài mịn các bề mặt Màu sắc và vân gỗ tự nhiên.	Bộ	Bộ	20	
140	Nhiệt kế	Lớp ngoài tinh thủy mỏng trong suốt, bên trong cột thủy ngân lên xuống có bảng chỉ thị nhiệt độ. Sản xuất theo tiêu chuẩn đo nhiệt độ bệnh nhân.	Cái	Hộp/ 12 cái	100	
141	Nhiệt kế điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Đo trán, thời gian 1 giây - Đo nhiệt độ môi trường - 30 lần nhớ kèm ngày giờ 	Cái	Hộp /1 cái	7	
142	Nhíp có máu số 16	Chất liệu thép không gỉ dài 16 cm	Cái	Cái	40	
143	Nhíp có máu số 18	Chất liệu thép không gỉ dài 18 cm	Cái	Gói / 1 cái	40	
144	Nhíp không máu 16	Chất liệu thép không gỉ dài 16 cm	Cái	Cái	20	
145	Nhíp Không Máu số 18	Chất liệu thép không gỉ dài 18cm	Cái	Cái	20	

146	Nón Nam	<p>-Chất liệu: Làm bằng Vải không dệt không thấm kéo sợi 100% polypropylene (PP), màu xanh, dạng tròn, xếp, mềm mại, chắc chắn, dày dặn, không dễ rách khi sử dụng.</p> <p>-Vải có màu xanh, không mùi, sạch, mật độ mũi chỉ may ≥ 3 mũi/cm, mật độ đường may vắt sổ ≥ 4 mũi/cm.</p> <p>-Kích thước: Rộng 2cm ÷ 2,5cm x chiều dài chưa kéo dãn: 18cm ÷ 21cm, định lượng 14gam/m². Chiều dài tối đa khi kéo dãn: khoảng 52 (± 2)cm.</p> <p>-Thun không Latex: Màu trắng, bìa rộng 4-5mm. Đường kính: 45-60cm. Thun mềm 2 sợi chắc chắn, co giãn, ôm khít vòng đầu.</p> <p>-Không gây kích ứng, Có kiểm định nguyên liệu không độc tố. Không thấm nước, thoáng khí, thoải mái.</p>	Cái	Gói/cái	460	
147	Nón nữ	<p>-Chất liệu: Làm bằng Vải không dệt không thấm kéo sợi 100% polypropylene (PP), màu xanh, dạng tròn, xếp, mềm mại, chắc chắn, dày dặn, không dễ rách khi sử dụng.</p> <p>-Vải có màu xanh, không mùi, sạch, mật độ mũi chỉ may ≥ 3 mũi/cm, mật độ đường may vắt sổ ≥ 4 mũi/cm.</p> <p>-Kích thước: Rộng 2cm ÷ 2,5cm x chiều dài chưa kéo dãn: 18cm ÷ 21cm, định lượng 14gam/m². Chiều dài tối đa khi kéo dãn: khoảng 52 (± 2)cm.</p> <p>-Thun không Latex: Màu trắng, bìa rộng 4-5mm. Đường kính: 45-60cm. Thun mềm 2 sợi chắc chắn, co giãn, ôm khít vòng đầu.</p> <p>-Không gây kích ứng, Có kiểm định nguyên liệu không độc tố. Không thấm nước, thoáng khí, thoải mái.</p>	Cái	Gói/cái	400	
148	Nước cất	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hàm lượng cặn SiO₂, mg/l $\leq 0,02$ 2. Amoniac và muối amoni (NH₄), mg/l $\leq 0,00$ 3. Sunfat (SO₄), mg/l $\leq 0,4$ 4. Clorua (Cl), mg/l $\leq 0,02$ 5. Sắt (Fe), mg/l $\leq 0,01$ 6. Đồng (Cu), mg/l $\leq 0,0001$ 7. Nhôm (Al), mg/l $\leq 0,001$ 8. Độ cứng (Ca + Mg), mg/l $\leq 0,00$ 9. pH 5,5-6,5 10. Độ dẫn điện riêng K, MS.cm-1 ≤ 1 11. Tổng chất rắn hoà tan (TDS) $\leq 0,5$ 	Can	Can 20 lít	600	

149	Ống (sonde) thở ô-xy O ₂ gọng các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> • Được sử dụng cho bệnh nhân có lưu lượng oxy thấp. • Dùng cho bệnh nhân khó khăn trong hô hấp như khí phế thũng hoặc bệnh lý phổi. • Tốc độ dòng chảy cho các ống khoảng 0.5-4 lít mỗi phút. • Chiều dài: 2m • Đóng gói riêng biệt, tiệt trùng. • Nguyên liệu nhựa y tế, bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét. 	Sợi	Gói/1 sợi	115	
150	Ống (sonde) thở ô-xy O ₂ gọng các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> • Được sử dụng cho bệnh nhân có lưu lượng oxy thấp. • Dùng cho bệnh nhân khó khăn trong hô hấp như khí phế thũng hoặc bệnh lý phổi. • Tốc độ dòng chảy cho các ống khoảng 0.5-4 lít mỗi phút. • Chiều dài: 2m • Đóng gói riêng biệt, tiệt trùng. • Nguyên liệu nhựa y tế, bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét. 	Sợi	Gói/1 sợi	100	
151	Ống (sonde) thở ô-xy O ₂ gọng các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> • Được sử dụng cho bệnh nhân có lưu lượng oxy thấp. • Dùng cho bệnh nhân khó khăn trong hô hấp như khí phế thũng hoặc bệnh lý phổi. • Tốc độ dòng chảy cho các ống khoảng 0.5-4 lít mỗi phút. • Chiều dài: 2m • Đóng gói riêng biệt, tiệt trùng. • Nguyên liệu nhựa y tế, bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét. 	Sợi	Gói/1 sợi	900	
152	Ống bơm tiêm điện 50ml	<p>- Xy lạnh: Đầu xoắn, trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích in rõ nét, không bị nhòe mờ khi sử dụng. Vị trí đặt 2 ngón tay có gờ làm tăng độ bám chắc khi tiêm.</p> <p>- Pít tông: có khóa bẻ gãy để hủy. Núm đẩy có gờ tăng độ ma sát khi tiêm.</p> <p>- Gioăng: Mềm dẻo, bề mặt gioăng nhẵn, di chuyển dễ dàng tạo được độ kín- khít giữa pít tông với xy lạnh nên khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng.</p> <p>- Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP</p> <p>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).</p>	Cái	Hộp 25 cái	230	
153	Ống cắm pen 5*16	Vật liệu inox Kích thước: 5*16	Cái	Cái	15	

154	Ống dẫn lưu (drain) các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: nhựa PVC y tế; - Chiều dài khoảng 400 mm ($\pm 5\%$); - Đường kính bên trong ống: 5,0mm và 7,0mm; - Đường kính bên ngoài ống: 7,0mm và 10,0mm. Đã được tiệt trùng. 	Cái	1 Cái/ túi	90	
155	Ống dẫn lưu ổ bụng	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: nhựa PVC y tế; - Chiều dài khoảng 400 mm ($\pm 5\%$); - Đường kính bên trong ống: 5,0mm và 7,0mm; - Đường kính bên ngoài ống: 7,0mm và 10,0mm. Đã được tiệt trùng. 	Cái	1 Cái/ túi	230	
156	Ống hút Điều kinh nhỏ số 4 (Canul)	<ul style="list-style-type: none"> - Ống hút có kích thước dài 22cm, cỡ 4 -Tiệt trùng bằng khí E.O -1 cái/bịch 	Cái	1 Cái/ bịch	400	
157	Ống hút điều kinh nhỏ số 5 (Canul)	<ul style="list-style-type: none"> - Ống hút có kích thước dài 22cm, cỡ 5 -Tiệt trùng bằng khí E.O -1 cái/bịch 	Cái	1 Cái/ bịch	200	
158	Ống nghiệm Edta (nắp xanh)	<ul style="list-style-type: none"> * Kích thước 12x75mm. Nắp xanh dương. * Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA). * Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..). * Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml riêng biệt trên nhãn ống. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2003 của Italia cấp. * Có giấy phép lưu hành của Bộ Y Tế cấp. 	Ống	Thùng/ 2.400 ống	18.400	
159	Ống Nghiệm heparine (Nắp đen)	<ul style="list-style-type: none"> * Kích thước 12x75. Nắp màu đen. * Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparin lithium. * Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml trên nhãn ống. * Dùng xét nghiệm Ion đồ Na⁺, K⁺, Ca²⁺, Cl⁻... trừ Li⁺. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH₃ và định lượng Alcool trong máu. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2003 của Đan Mạch cấp. * Có giấy phép lưu hành của Bộ Y Tế cấp. 	Ống	Thùng/ 2.400 ống	13.800	

160	Ống nghiệm nhựa (mica) nắp trắng	Ống nghiệm nhựa PS trong suốt, kích thước 13 x 75mm, nắp nhựa màu trắng, có nhãn, dung tích tối đa 6 ± 0.1 ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Ống	500 Ống/ Bịch	23.000	
161	Ống nội khí quản sử dụng một lần các loại, các cỡ (bao gồm ống nội khí quản canlene)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chất liệu ống: Chất liệu nhựa mềm, dễ uốn cong nhưng không bị gập giúp hạn chế gây tổn thương khí quản của bệnh nhân 2. Có 2 loại: Không có bóng chèn (uncuffed) hoặc có bóng chèn (cuffed) <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Bóng trụ dài thể tích lớn áp lực thấp, giảm thiểu áp lực tập trung trên thành khí quản 2.2. Van bơm Cuff an toàn đảm bảo bóng Cuff được duy trì theo ý muốn 3. Latex Free, đường cản quang đậm màu xanh chạy dọc thân tới mũi xa 4. Mắt tròn mềm hơn và ít xâm lấn hơn 5. Kích thước in ống rõ ràng 6. Đầu ống và các mắt Murphy trơn láng dễ luồn 7. Cung cấp đường đục vô tuyến 8. Đóng gói dạng vỉ (gói chuỗi) hoặc túi có thể bóc theo yêu cầu 9. Tiệt trùng bằng khí EO, sử dụng một lần 10. Chất liệu co nối PP + MB, cản quang, tiệt trùng EO 	Cái	Gói/1 cái	100	
162	Ống thông (catheter) tiểu 2 nhánh các loại, các cỡ (số 14)	<ul style="list-style-type: none"> • Công dụng: Dùng để thông tiểu cho bệnh nhân. • Được sản xuất từ cao su thiên nhiên và được tráng qua silicon. • Được đóng gói trong từng túi PE riêng lẻ. • Size: 14 	Sợi	Gói/1 sợi	500	
163	Ống thông (catheter) các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> • Được thiết kế để đặt ống thông bàng quang ngắn hạn ở niệu đạo nam giới. • Được sản xuất từ chất đàn hồi silicon 100% tự nhiên không độc hại, không gây dị ứng. • Đầu khép kín có hai mắt bên. • Màu sắc: màu vàng kem. • Thân ống mềm mại trong suốt. • Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng túi. • Size: 8, 10, 12, 14, 16 & 18 	Sợi	Gói/1 sợi	70	

164	Ống thông (catheter) các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> • Được thể kế để đặt ống thông bàng quang ngắn hạn ở niệu đạo nam giới. • Được sản xuất từ chất đàn hồi silicon 100% tự nhiên không độc hại, không gây dị ứng. • Đầu khép kín có hai mắt bên. • Màu sắc: màu vàng kem. • Thân ống mềm mại trong suốt. • Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng túi. • Size: 8, 10, 12, 14, 16 & 19 	Sợi	Gói/1 sợi	40	
165	Ống thông (catheter) các loại, các cỡ(Số 6)	<ul style="list-style-type: none"> • Công dụng: Dùng để thông tiểu cho bệnh nhân. • Được sản xuất từ cao su thiên nhiên và được tráng qua silicon. • Được đóng gói trong từng túi PE riêng lẻ. • Size: 8 	Sợi	Gói/1 sợi	46	
166	Ống thông (catheter) tiểu 2 nhánh các loại, các cỡ (số 30)	<ul style="list-style-type: none"> - Được làm từ cao su tự nhiên. - Được phủ 1 lớp silicone. - Có van nhựa hoặc van cao su. - Size: Fr 24, 26, 28, 30 (chiều dài 400 mm - balloon: 10 cc/ 30cc). - Đóng gói từng túi riêng lẻ. 	Sợi	Gói/1 sợi	20	
167	Ống, dây cho ăn các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> • Công dụng: dùng để giảm áp dạ dày và ruột non (khi bị tắc ruột), đưa thuốc hoặc chất dinh dưỡng vào đường tiêu hoá khi bệnh nhân không tự nuốt được. • Được sản xuất từ nhựa PVC, không độc hại, không gây kích ứng. Không có nắp đậy. Các size: 6;8;10;12;14;16;18 	Sợi	Gói/1 sợi, Hộp /25 cái	350	
168	Ống, dây hút đờm, dịch, khí, mỡ các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> • Được thiết kế để loại bỏ các chất nhớt được tiết ra từ miệng, khí quản và dịch phế quản. • Làm từ chất liệu nhựa PVC không độc hại, không gây kích ứng da dùng trong y tế. • Màu sắc: trong suốt hoặc mờ. • Đầu ống được mở ra với hai mắt bên. • Kiểu có sẵn: loại đầu nối đơn giản. • Size: 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18. • Chiều dài tiêu chuẩn: 50cm. • Phân loại: dây hút đờm có khóa. 	Sợi	Gói/1 sợi	250	

169	Phim khô laser SD-S/SD-Q 20x25cm (8*10 inch)	<p>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, ISO 9001, EC.</p> <p>- Phim được thiết kế trên nền Polyethylene terephthalate (PET)</p> <p>- Thành phần chính: polyethylene terephthalate (PET) 85-95%, polymers 1-10%, organic silver 1-10%, gelatine 1-10%, additives 0.1-15%, silver halides 0.05-1%</p> <p>- Được dùng cho máy in kỹ thuật số Konica Drypro model 873.</p> <p>- Có giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối chính thức của hãng sản xuất tại Việt Nam.</p> <p>Hoặc tương đương</p>	Hộp	125 tấm / hộp	70
170	Que thử đường huyết	<p>> 99% kết quả đo nằm trong vòng sai số $\pm 15\%$ với Pp chuẩn ở nồng độ $\geq 100\text{mg/dL}$ hoặc $5,55\text{ mmol/l}$. Khoảng đo: $10\text{-}600\text{mg/dL}$ hoặc $0,6\text{mmol/L}\text{-}33,3\text{mmol/L}$. Hematocrit: 20 - 70% (đo ngoài). Dùng được cho máy Accucheck</p>	Hộp	Hộp 50 que thử	12
171	Que thử thai	<p>Que thử xét nghiệm định tính hCG (Que thử thai nhanh) dùng để định tính phát hiện hCG trong nước tiểu, hỗ trợ sàng lọc và chẩn đoán thai sớm cho phụ nữ.</p> <p>Độ nhạy phát hiện : 10-20 mIU/ml</p> <p>Đọc kết quả nhanh chóng trong vòng 5 phút.</p> <p>Hoặc tương đương với quicktick</p>	Test	test/ hộp, 50 test/ hộp trung, 500 test/ thùng	450

VÙNG
IAU

172	RADIX G3 dung dịch khử khuẩn (chai 1 lít)	<p>Dung dịch khử khuẩn dụng cụ: tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu, diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút.</p> <p>Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> * 2.0 w/v Glutaraldehyde IP * Chất ứng chế ăn mòn <p>Thời gian tác động:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Khử trùng với tốc độ cao 20 phút <p>Có thể tái sử dụng dung dịch RADIX G3 trong tối đa 28 ngày</p> <p>pH khi có chất hoạt hóa 7.2; pH khi không có chất hoạt hóa 6.1</p> <p>Các chứng nhận: CE, FDA, GLP, GMP, ISO13485, ISO9001, FSC</p>	Can	5 lít/can	12	
173	SAMPLE CUP 1.5ML (POLYSTYRENE) có nắp	<p>Polystyrene (PS) được thiết kế để sử dụng trên các dụng cụ phổ biến nhất trong ngành. Các cốc mẫu được làm theo thông số kỹ thuật chính xác và cung cấp các đặc tính quang học tuyệt vời.</p> <p>Công suất: 1.5mL</p>	Cái	Gói/500 cái	2.000	
174	Săng mỗ	<p>Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP. màu xanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông nên đảm bảo an toàn cho bệnh nhân. Vải không dệt giúp duy trì nhiệt độ cơ thể bệnh nhân. • Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần • Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi • Không có kim loại nặng. Không có nấm mốc, vi sinh vật lạ. 	Cái	Gói /1 cái	160	
175	Tai nghe	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước hộp: 300 x 200 x 150mm - Trọng lượng: 200gr - Chiều dài dây nghe: 56 - 62cm - Thiết kế mặt nghe: 2 mặt nghe - Ống tai nghe: Lồng ống kép, càng tai nghe có góc mở rộng. <p>Tính năng nổi bật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhờ có bộ phận khuếch đại âm thanh làm bằng chất liệu Aluminum do đó màng khuếch đại có độ nhạy cảm âm rất cao. - Ống dẫn được làm bằng cao su đã nhiệt đới hóa giúp cho người sử dụng nghe âm thanh rõ, êm, không gây đau tai. 	Cái	Bộ (01 ống nghe, 3 kích cỡ đeo tai, 2 dây truyền âm, 5 phụ kiện thay thế.	10	

176	Tấm lưới nhân tạo	LƯỚI TRỌNG LƯỢNG NHE Polypropylene, Macropore Tương thích sinh học, kích thước lỗ 1mm 1.10mm, độ xốp lí tưởng cho khả năng chịu lực, hỗ trợ dài hạn cao - Độ bền kéo cao và không bị co rút, Chống xoắn - Trọng lượng: 40 g/m ² ± 10% - Độ dày 0.35 ±10%	Miếng		20	
177	Tấm lưới nhân tạo	LƯỚI TRỌNG LƯỢNG NHE Polypropylene, Macropore Tương thích sinh học, kích thước lỗ 1mm 1.10mm, độ xốp lí tưởng cho khả năng chịu lực, hỗ trợ dài hạn cao - Độ bền kéo cao và không bị co rút, Chống xoắn - Trọng lượng: 40 g/m ² ± 10% - Độ dày 0.35 ±10%	Miếng		20	
178	Tạp dề	- Màu xanh, trắng chất liệu sợi polyester tafeta, có phủ P siêu chống thấm, không gây hại cho sức khỏe.	Cái	Gói / 1 cái	400	
179	Test CG8+ (Khí máu)	Xét nghiệm thông số khí máu, điện giải đồ.	Hộp	Hộp / 25 Thẻ	8	
180	Than Hoạt	Có màu đen tuyền, mịn, dùng hút độc và ẩm	Gram	Gram	2.000	
181	Túi cứu thương	Bằng vải cotton dày, có quai đeo Kích thước: 30*20*20cm	Cái	Cái	6	
182	Túi đo máu sau sinh	Túi nylon, trên túi có in các vạch để đo lượng máu sau sanh, tiệt trùng.	Cái	Gói / 1 Cái	300	
183	Túi đựng nước tiểu	<ul style="list-style-type: none"> • Công dụng: Sử dụng hệ thống thoát nước tiểu khép kín. Thích hợp cho việc sử dụng dài hạn và ngắn hạn. • Dung lượng: 2000ml. • Túi có van xả phía dưới, miệng ống 90cm, van không chảy ngược và có van kéo đẩy. • Tiệt trùng: EO. 	Cái	Gói / 1 Cái	690	
184	Túi máu đơn 250ml	Túi dùng để thu thập lưu trữ truyền và vận chuyển máu. Kết cấu túi mềm mại, ống chống xoắn được đóng gói riêng biệt.	Cái	Gói/ 5 cái	100	
185	Túi treo tay bằng vải các số	Làm từ vải thoáng khí, có hệ thống khóa nhựa giúp điều chỉnh và tháo lắp. Sử dụng trong các trường hợp gãy xương, chấn thương khớp vai, cánh tay, cẳng tay. Nâng đỡ tay ở trạng thái nghỉ.	Cái	Túi 1 Cái	200	

186	Vaselin	Dùng để cách ly răng khi trám răng. Lọ 20g	Lọ	Lọ 20g	10	
187	Vòng tránh thai T Cu	- Vòng tránh thai Pregna+ TCu là một loại dụng cụ tránh thai đặt trong buồng tử cung, được làm bằng polyethylene. Cành đứng (thân dọc) được cuộn dây đồng và mỗi cành ngang được bọc bởi một ống đồng. Tổng diện tích bề mặt của đồng xấp xỉ 380 mm ² . Các cành ngang dễ uốn và được thiết kế để có thể giữ vòng tránh thai Pregna+ TCu nằm sát với đáy tử cung mà không tụt xuống hoặc chạm vào sừng tử cung. Cơ chế tránh thai của dụng cụ được cho là do một số phản ứng với dị vật ở niêm mạc buồng tử cung và do có sự có mặt của kim loại đồng.	Chiếc	01 chiếc/túi tiệt khuẩn	200	
III.VẬT TƯ NHA						
1	Cement trám Fuji IX	Xi măng glass ionomer chứa strontium là chất gắn lý tưởng thường để gắn các phục hình kim loại thông dụng, cũng có thể được dùng để trám lót dưới các vật liệu trám	Hộp	Hộp/35g+20 ml	24	
2	Cọ quét trám	Cọ quét bond dùng trong nha khoa, chất liệu nhựa, màu trắng, chổi đầu nhỏ	Hộp	Hộp/100 cái	10	
3	Composite đặc	Composite đặc trám thẩm mỹ	Ống	1 ống 4g/hộp	20	
4	Composite lỏng	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng dạng lỏng Thành phần: Composite dạng lỏng với hạt độn nano-hybrid	Ống	1 ống 2g/hộp	30	
5	Đánh bóng Composite (các size)	Mũi đá trắng đầu nhọn	Mũi	Mũi	50	
6	Dung dịch sát trùng lạnh, diệt khuẩn Cavicide	Khử trùng lạnh CaviCideSray (709ml). Dùng để rửa khử khuẩn máy móc dụng cụ trong nha khoa.			10	
7	Etching 37%	- Các hạt có kích thước Nano thì rất quan trọng đối với Axít xoi mòn ANA. ANA , một axit xoi mòn men răng, ngà răng với 37% acid phosphoric	Ống	Ống 2ml	2	

8	EUGENOL 30cc	- Thành phần là dầu Eugenol dùng phối trộn với oxid kẽm làm giảm đau trong thủ thuật nha khoa	Lọ	Lọ/30ml	2	
9	Giấy Trộn Vật Liệu	- Giấy trộn vật liệu GC. Dùng để trộn y vật liệu khi trám răng - Giấy dùng trộn thuốc, cement glass ionomer trám gắn...	Xấp	Gói/10 xấp	20	
10	Keo trám Bonding 6g	Keo kết dính	Lọ	Lọ 6g	8	
11	Kìm nhỏ chân răng hàm dưới	Kìm được làm từ vật liệu thép không gỉ, độ hoàn thiện gia công tốt, cầm chắc tay, thao tác trơn tru. Kìm cấu tạo gồm 3 phần: cán kìm, cổ kìm, mỏ kìm. Kìm này có hình dạng hơi cong, mỏ kìm và cán kìm không nằm trên cùng một mặt phẳng. Mỏ kìm đối xứng 2 bên, đầu của mỏ kìm hai bên nhọn, nhỏ và dài. Đầu hai mỏ kìm chạm nhau. Được sử dụng khi nhổ các chân răng hàm dưới khi răng bị sâu vỡ lớn không có điểm cặp bằng kìm nhổ răng. Dùng trong nhổ răng phẫu thuật chia cắt các chân răng.	Cây	Cây	10	
12	Kìm nhỏ chân răng hàm trên	Kìm được làm từ vật liệu thép không gỉ, độ hoàn thiện gia công tốt, cầm chắc tay, thao tác trơn tru. Kìm cấu tạo gồm 3 phần: cán kìm, cổ kìm, mỏ kìm. Kìm này có hình dạng hơi cong, mỏ kìm và cán kìm không nằm trên cùng một mặt phẳng. Mỏ kìm đối xứng 2 bên, đầu của mỏ kìm hai bên nhọn, nhỏ và dài. Đầu hai mỏ kìm chạm nhau. Được sử dụng khi nhổ các chân răng hàm trên khi răng bị sâu vỡ lớn không có điểm cặp bằng kìm nhổ răng. Dùng trong nhổ răng phẫu thuật chia cắt các chân răng.	Cây	Cây	10	
13	Kìm tiêm Terumo 27G x 0,4 - 21mm	Kìm tiêm terumo được thiết kế siêu sắc nét, mũi kìm có cấu tạo từ inox không gỉ, với độ kháng khuẩn cao, mặt kìm vát và sắc bén giảm thiểu chấn thương, ống thông cường độ cao khó bị vỡ. sản phẩm dùng trong nha khoa.	Cây	Hộp 100 cây	1.000	

14	Ống hút nước bọt	Ống hút nước bọt đầu màu xanh, không rỉ sét, dễ dàng tạo hình. Đầu ống trơn láng mềm mại để tránh hút dính vào mô	Túi	Túi 100 chiếc	14	
15	Tê pháp septodont xanh lá 3%	Tê pháp Septodont xanh Scandonest 3% Thành phần: + Thành phần chính: Hydrochloride Mepivacain 3% + Thành phần hoạt tính: Clorit Na, dung dịch Hydroxit Na nước để pha thuốc tiêm. Hàm lượng: Dung dịch để tiêm trong Scadonest Plain 3% được đóng gói sẵn trong ống 1.8 ml Chỉ định: Scandonest Plain 3% được chỉ định để tạo ra sự gây tê tại chỗ cho các thủ thuật về răng và điều trị nha khoa. Chống chỉ định: Scandonest Plain 3% được chống chỉ định ở những bệnh nhân dị ứng với amid loại gây tê.	Ống	Vi/ 10 ống Hộp/ 100 ống	40	
16	Thuốc tê bôi Prime gel - lọ 30g	Thành phần: Benzocaine 20%	Lọ	Lọ 30g	4	
17	Thuốc tê Pháp Septodont đỏ Lignospan Standard 2%	Lignospan khi dùng với kỹ thuật tiêm ngấm có thời gian ngấm trung bình ít hơn 2 phút và thời gian tê khoảng 60 phút, thời gian làm việc là 30 phút. Khi dùng với kỹ thuật gây tê phong bế thần kinh thời gian ngấm từ 2 – 4 phút và thời gian tê là 90 phút, thời gian làm việc là 45 phút. Không chứa Methyl paraben không gây phản ứng dị ứng và nhạy cảm cho bệnh nhân. 100% thành phần không chứa latex giảm kích ứng. Tiêu chuẩn vàng trong tiết trùng cuối trên sản phẩm và ống tiêm, an toàn cho người sử dụng. Tem Mylar bao phủ trên ống thủy tinh giảm thiểu nguy cơ tổn thương khi bị vỡ ống thủy tinh.	Ống	Vi/ 10 ống Hộp/ 100 ống	1.000	
18	Trám Tạm Ceivitron	- Vật liệu trám tạm, không gây kích ứng, an toàn cho che tủy và nướu. - Dùng để trám lót trước khi trám hoàn tất	Lọ	Lọ 30g	4	
19	Ultra blend Chất che tủy	- Chất che tủy chiếu đèn. - Thành phần chính: hydroxide canxi can quang, có độ cứng cao và nhựa tương hợp sinh học, có 2 màu: màu ngà và màu trắng đục	Tuýp	Tuýp/ 1,2ml	4	

20	Vật liệu trám bít hố rãnh - Seal it	Trám bít hố rãnh Helioseal F Plus 1g: là vật liệu trám bít hố rãnh quang trùng hợp, phóng thích Fluor, độ kháng mòn cao, độ nhớt thấp. Dùng để trám bít hố rãnh răng sữa, răng vĩnh viễn; kết hợp với kỹ thuật xói mòn bằng Axit phosphoric, phòng ngừa sâu răng thứ phát	Ống	Ống 1 g	8	
21	ZnO	Không chứa thạch tín, là oxide kẽm nguyên chất dùng trám tạm.	Gram	30g bột + 15ml dung dịch	6	



PHỤ LỤC 02

MẪU BÁO GIÁ CỦA TTYT QUÂN DÂN Y HUYỆN CÔN ĐẢO

(Đính kèm Thư mời chào giá ngày 10/10/2024 của Trung tâm Y tế Quân Dân Y huyện Côn Đảo)



Tên Công ty:

Địa chỉ/văn phòng/trụ sở chính

Email:

SĐT:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế Quân Dân Y huyện Côn Đảo

STT	Danh mục thực hiện	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất- nước sản xuất	Đơn vị tính	Quy Cách	Số lượng	Đơn giá (Bao gồm thuế VAT)	Thành tiền
1								
2								
3								
4								
5								
6								
	TỔNG CỘNG							

Số tiền bằng chữ:

Đơn giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại phí, lệ phí nếu có

Báo giá có hiệu lực trong vòng 90 ngày kể từ ngày báo giá.

Trân trọng

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ